

Phụ lục:**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ
GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

**PHẦN I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP
NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.014233	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
2	1.014232	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
3	1.014234	Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
4	1.014235	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
5	1.014237	Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
6	1.014238	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
7	1.014245	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
8	1.014246	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
9	1.014236	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
10	1.014239	Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

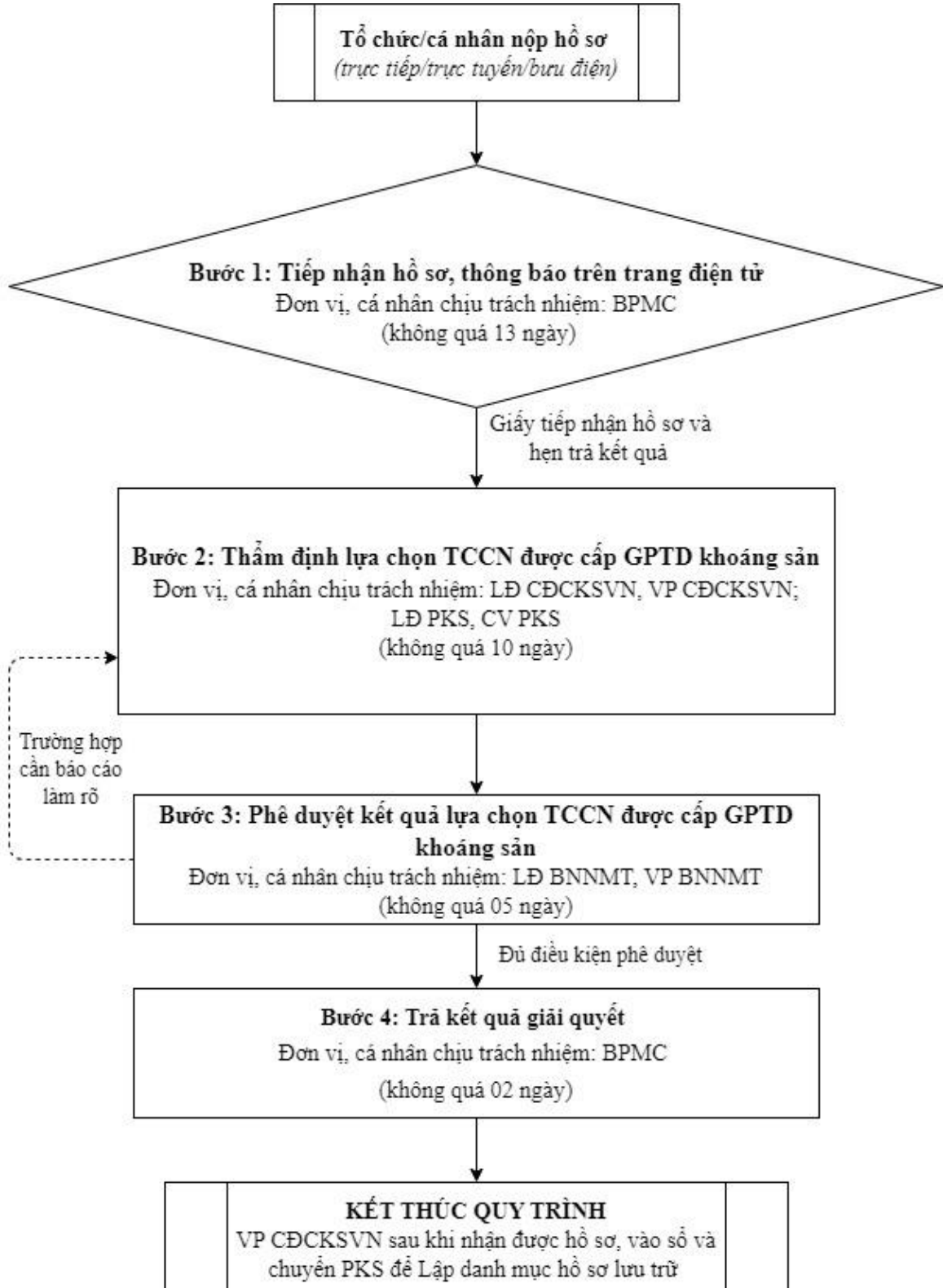
STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
11	1.014240	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
12	1.014241	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
13	1.014242	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
14	1.014243	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
15	1.014244	Cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
16	1.014247	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
17	1.014248	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
18	1.014249	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
19	1.014250	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
20	1.014255	Tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia điều tra địa chất về khoáng sản	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
21	1.014252	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
22	1.014253	Chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
23	1.014254	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

STT	Mã số TTHC	Tên quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		sản đổi với khoáng sản nhóm I			
24	1.014294	Chấp thuận đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khoáng sản dự trữ khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia	Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
25	1.014344	Giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản	Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
26	1.014345	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản	Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025	Địa chất và khoáng sản	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Mục 1. Quy trình lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
6	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
7	Lãnh đạo	LĐ
8	Phòng Khoáng sản	PKS
9	Thủ tục hành chính	TTHC
10	Tổ chức, cá nhân	TCCN
11	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị lựa chọn TCCN để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và đăng thông tin đối với hồ sơ không quá 13 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị cấp GPTDKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn lựa chọn hồ sơ không quá 17 ngày kể từ ngày kết thúc đăng thông tin.
- Thời hạn trình phê duyệt, quyết định phê duyệt và trả kết quả giải quyết hồ sơ không quá 07 ngày làm việc.

Trình tự, thủ tục lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ và đăng thông tin (không quá 13 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên có nhu cầu thăm dò khoáng sản, BPMC thông báo công khai tên TCCN đó, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản tại trụ sở cơ quan, trang thông tin điện tử của BNNMT. Thời hạn thông báo là 10 ngày, kể từ ngày có thông báo nhận được hồ sơ của TCCN đầu tiên.

- Tiếp tục nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của các TCCN khác (nếu có); tiếp tục thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở BNNMT, trang thông tin điện tử của BNNMT cho đến khi kết thúc 10 ngày đăng thông báo đầu tiên.

- Kết thúc thời gian nêu trên, BPMC không nhận hồ sơ của TCCN khác và chuyển hồ sơ đã tiếp nhận cho CDCKSVN (thông qua VP CDCKSVN).

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 13 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Thông báo công khai tên TCCN đó tại trụ sở BNNMT, trang thông tin điện tử của BNNMT.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 10 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BNNMT, LĐ CDCKSVN, VP CDCKSVN; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

- **Sau khi nhận được hồ sơ chuyển về từ BPMC:**

- + **CV PKS:** kiểm tra, rà soát, tổng hợp, trình LĐ CDCKSVN thành lập tổ xét chọn hồ sơ và tổ chức xét chọn hồ sơ theo quy định. Thành phần tổ xét chọn gồm: LĐ CDCKSVN, LĐ PKS, CV PKS và đại diện các phòng ban chuyên môn của cơ quan thẩm định hồ sơ do LĐ CDCKSVN quyết định.

- + Sau khi có kết quả xét chọn hồ sơ, CV PKS lập Phiếu trình kèm theo dự thảo văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

- + **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CDCKSVN để trình LĐ CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

- + **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể

thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 07 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 02 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Phiếu trình công việc.
- Dự thảo văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt kết quả lựa chọn TCCN được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Văn bản thông báo kết quả lựa chọn TCCN được xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được văn bản phát hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo công khai kết quả lựa chọn TCCN được xem xét

cấp giấy phép thăm dò khoáng sản trên trang thông tin điện tử của BNNMT và thông báo bằng văn bản đến TCCN không được lựa chọn (nêu rõ lý do không được lựa chọn).

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. TCCN được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

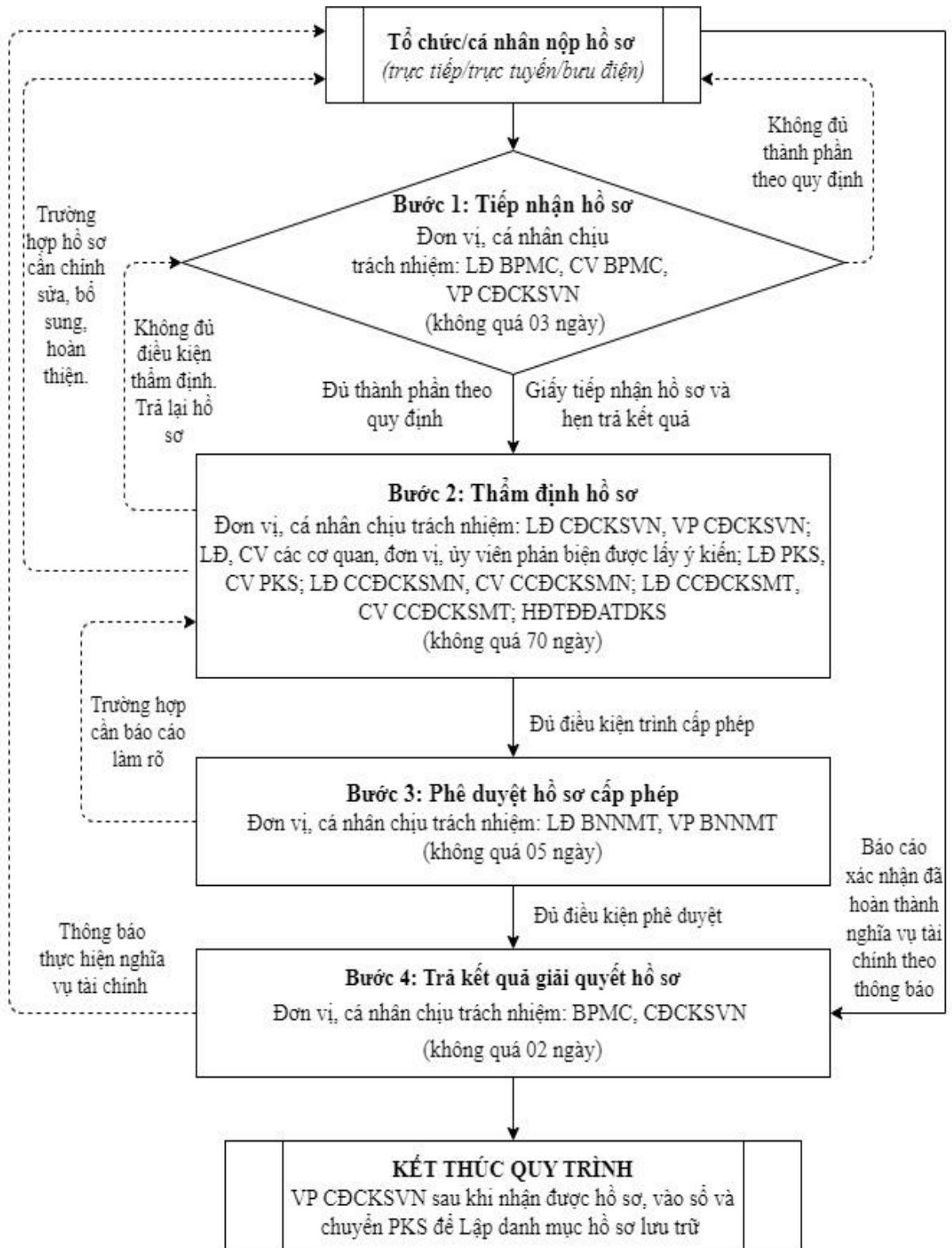
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho TCCN đề nghị lựa chọn cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Mục 2. Quy trình cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản	HĐTĐĐATDKS
10	Lãnh đạo	LĐ
11	Phòng Khoáng sản	PKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPTDKS theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 80 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp GPTDKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 70 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

** Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện việc đăng thông báo và lựa chọn TCCN theo trình tự tại “Quy trình tiếp nhận, thẩm định hồ sơ lựa chọn TCCN để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản”.*

Trình tự, thủ tục cấp GPTDKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 70 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT; HĐTĐĐATDKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp GPTDKS; tổng hợp, trình LD PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, gửi đề án thăm dò khoáng sản đến các ủy viên phản biện, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản, chuyên gia (trong trường hợp cần thiết). (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LD PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LD CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LD, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LD CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LD CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LD CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, ủy viên phản biện:

+ **CV PKS:** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, trình LD PKS (kiêm Thư ký HĐTĐĐATDKS) để báo cáo Chủ tịch HĐTĐĐATDKS tổ chức họp HĐTĐĐATDKS theo quy định. (2) Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án thăm dò khoáng sản

theo kết luận của HĐTĐĐATDKS). (3) Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định theo kết luận HĐTĐĐATDKS).

+ **LĐ PKS (Thư ký HĐTĐĐATDKS):** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Hoàn thiện Biên bản họp HĐTĐĐATDKS.

+ **HĐTĐĐATDKS:** Thực hiện tổ chức họp theo Quy chế.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp GPTDKS.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, trên cơ sở tổng hợp hồ sơ do TCCN nộp bổ sung, hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp phép:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình cấp phép kèm theo dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 58 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.
- HĐTĐĐATDKS: Không quá 07 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, ủy viên phản biện;
- Biên bản họp HĐTĐĐATDKS.
- Phiếu trình cấp phép.
- Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp phép (không quá 05 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPTDKS kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPTDKS. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

BPMC, VP CDCKSVN, LĐ CDCKSVN, PKS.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp phép, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

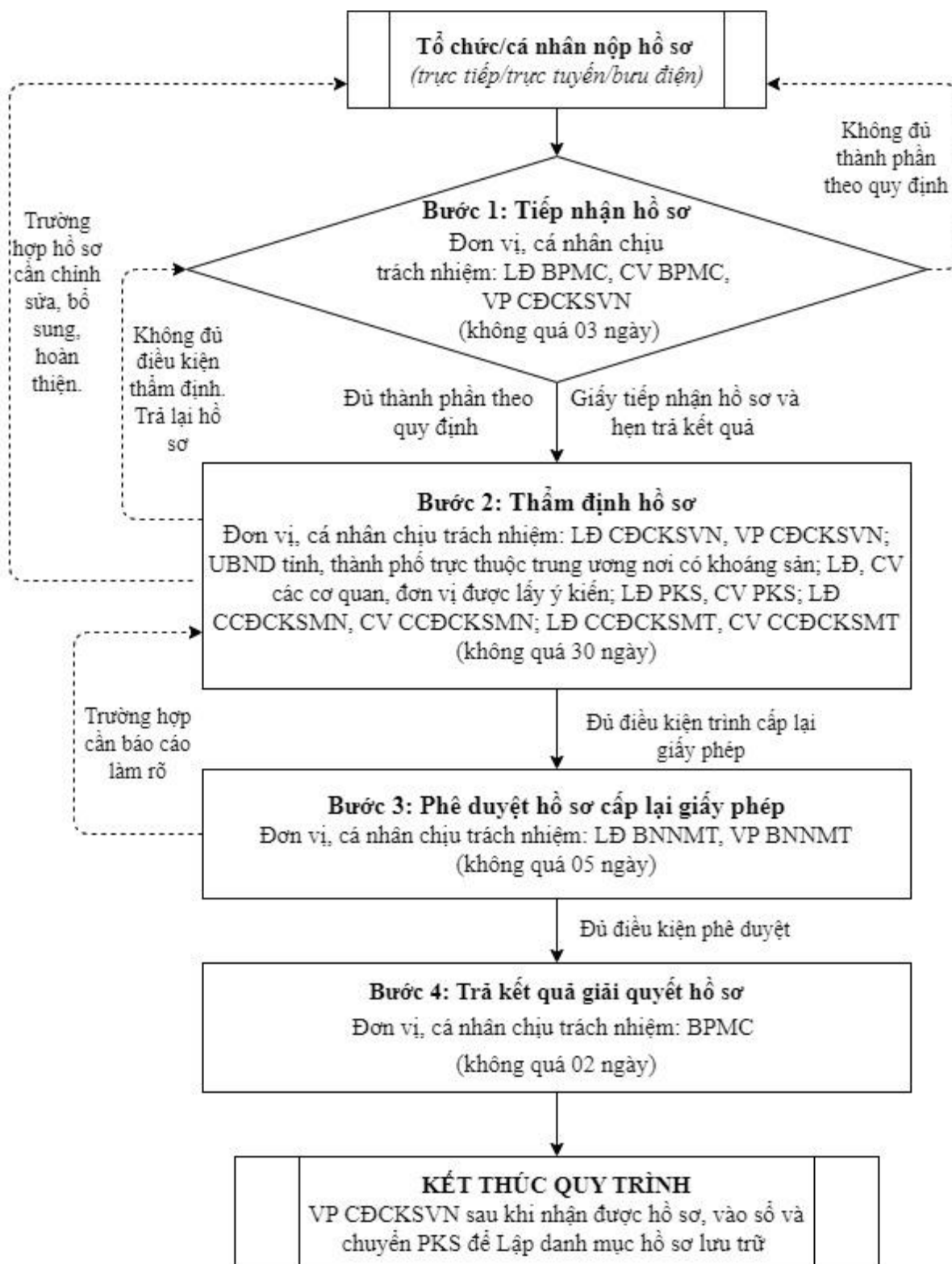
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản.

Mục 3. Quy trình cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Ủy ban nhân dân	UBND
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại GPTDKS theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp lại GPTDKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt

- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp lại GPTDKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 30 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp lại GPTDKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa

(đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp lại GPTDKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình cấp lại giấy phép.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng TCCN bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của TCCN tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp lại giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, trên cơ sở tổng hợp hồ sơ do TCCN nộp bổ sung, hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp lại giấy phép:

+ **CV PKS:** Lập Phiếu trình kèm theo Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình cấp phép.
- Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LD BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LD BNNMT; (2) Phát hành GPTDKS (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LD BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPTDKS (cấp lại). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính) cho TCCN; gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

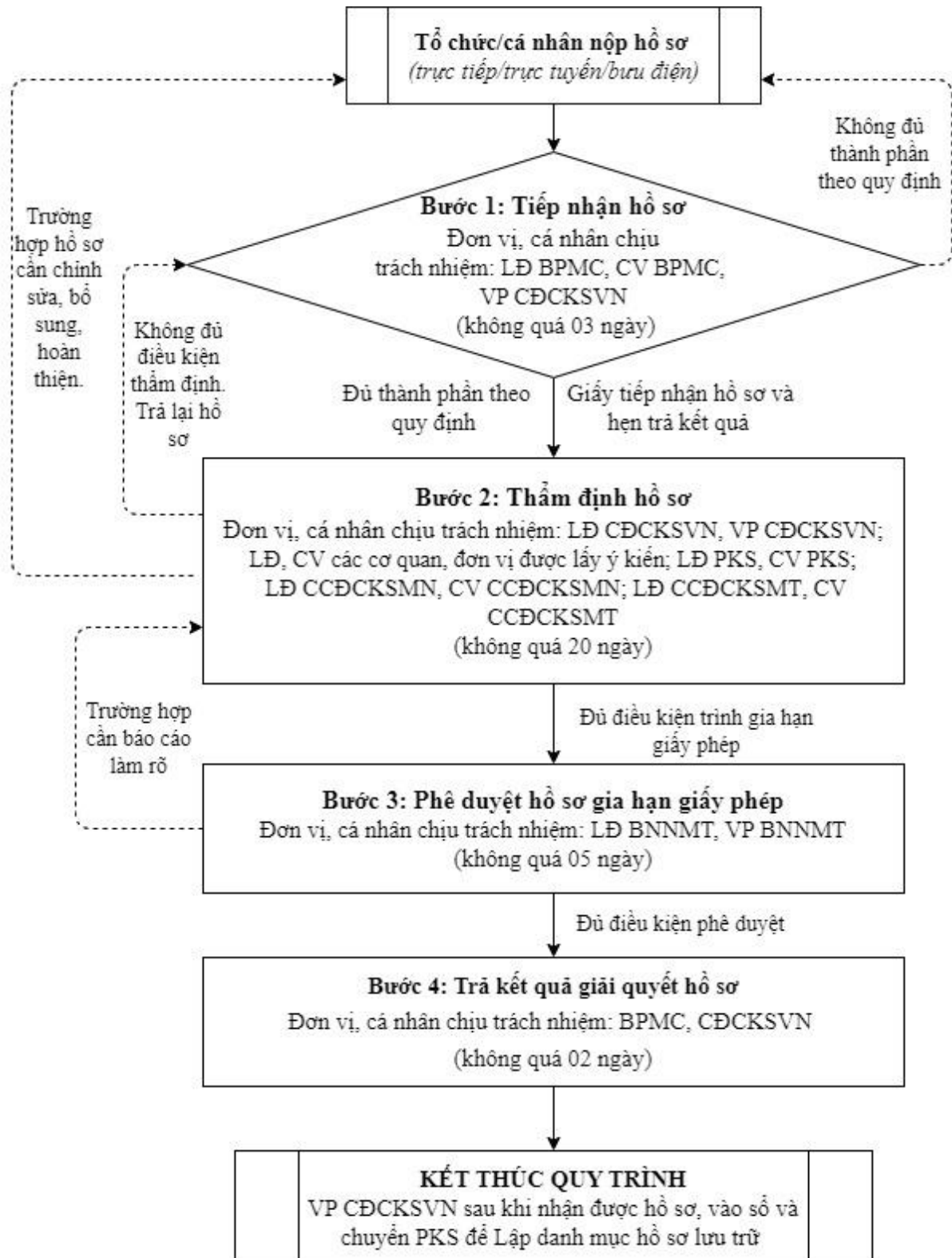
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản.

Mục 4. Quy trình gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Ủy ban nhân dân	UBND
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời hạn tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn GPTDKS theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị gia hạn GPTDKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục gia hạn GPTDKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 20 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn GPTDKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc gia hạn GPTDKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình gia hạn giấy phép.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

- Tổng hợp trình hồ sơ gia hạn giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình gia hạn giấy phép:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình giải quyết công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 16 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 03 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ gia hạn giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LD BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LD BNNMT; (2) Phát hành GPTDKS (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LD BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPTDKS (gia hạn). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CDCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

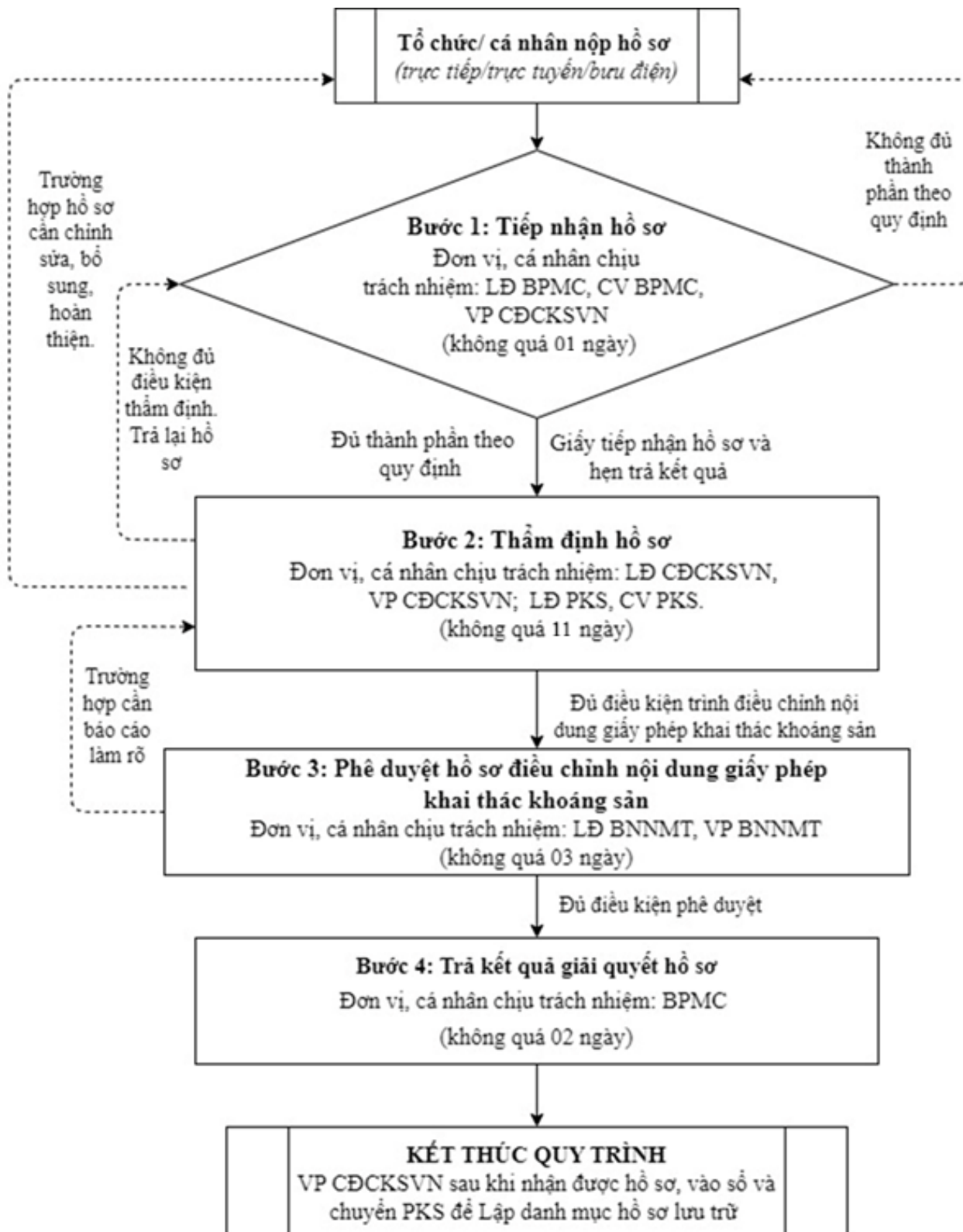
6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản.

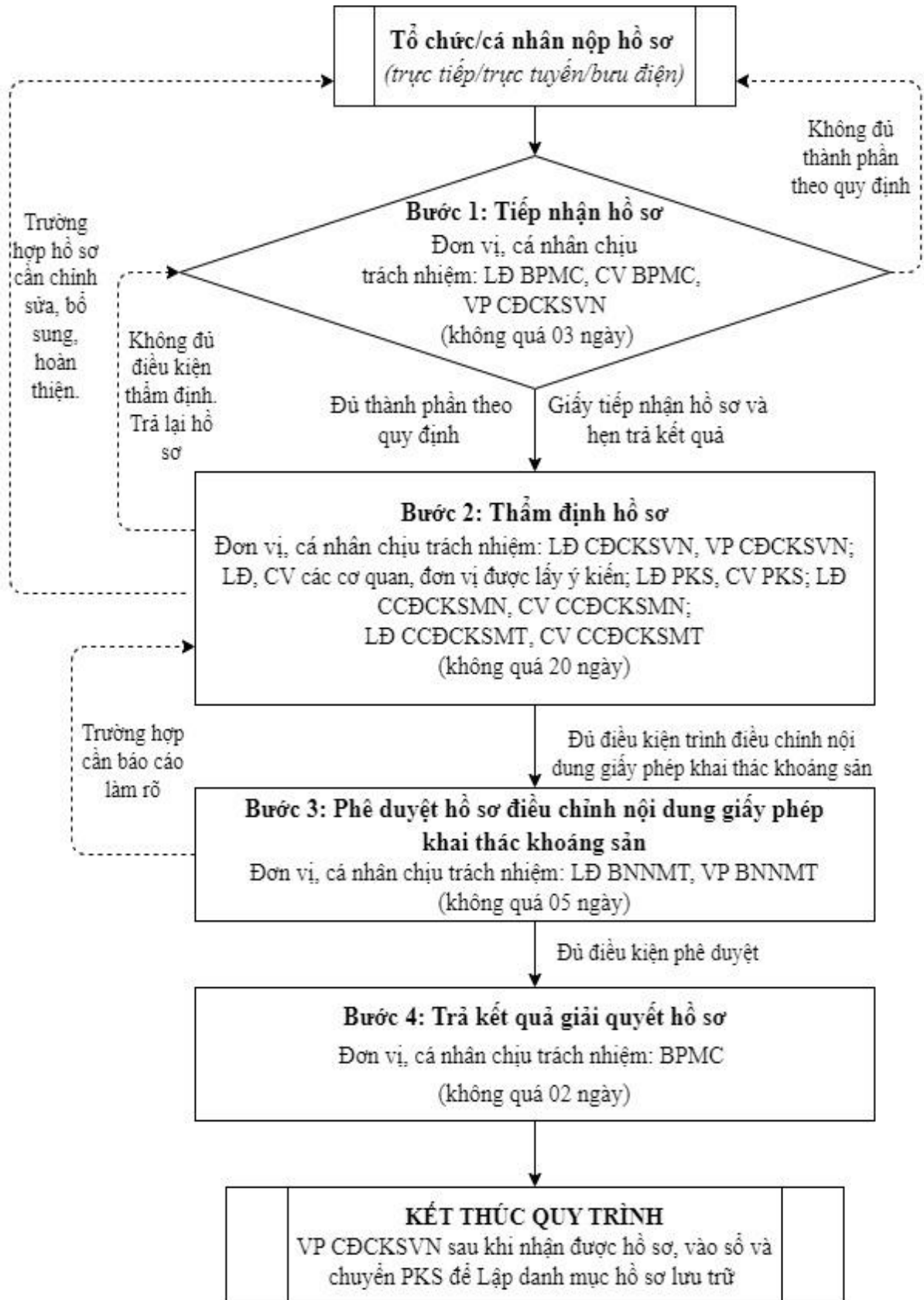
Mục 5. Quy trình điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.



B. Trường hợp 2: Quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và khoản 6 Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh GPTDKS theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 20 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá là 03 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị điều chỉnh GPTDKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá là 17 ngày kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPTDKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 0,5 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 0,5 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 11 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

+ **CV PKS:** Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình công việc kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 08 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 02 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ điều chỉnh nội dung giấy phép (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

B. Trường hợp 2: Quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 39 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh GPTDKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị điều chỉnh GPTDKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt

- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPTDKS cụ thể như sau:**1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)**

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (Tối đa 20 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh GPTDKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của

CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT; LĐ, CV CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPTDKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình công việc.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình điều chỉnh giấy phép:

+ **CV PKS:** Lập Phiếu trình giải quyết công việc kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 15 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ điều chỉnh giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện việc trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

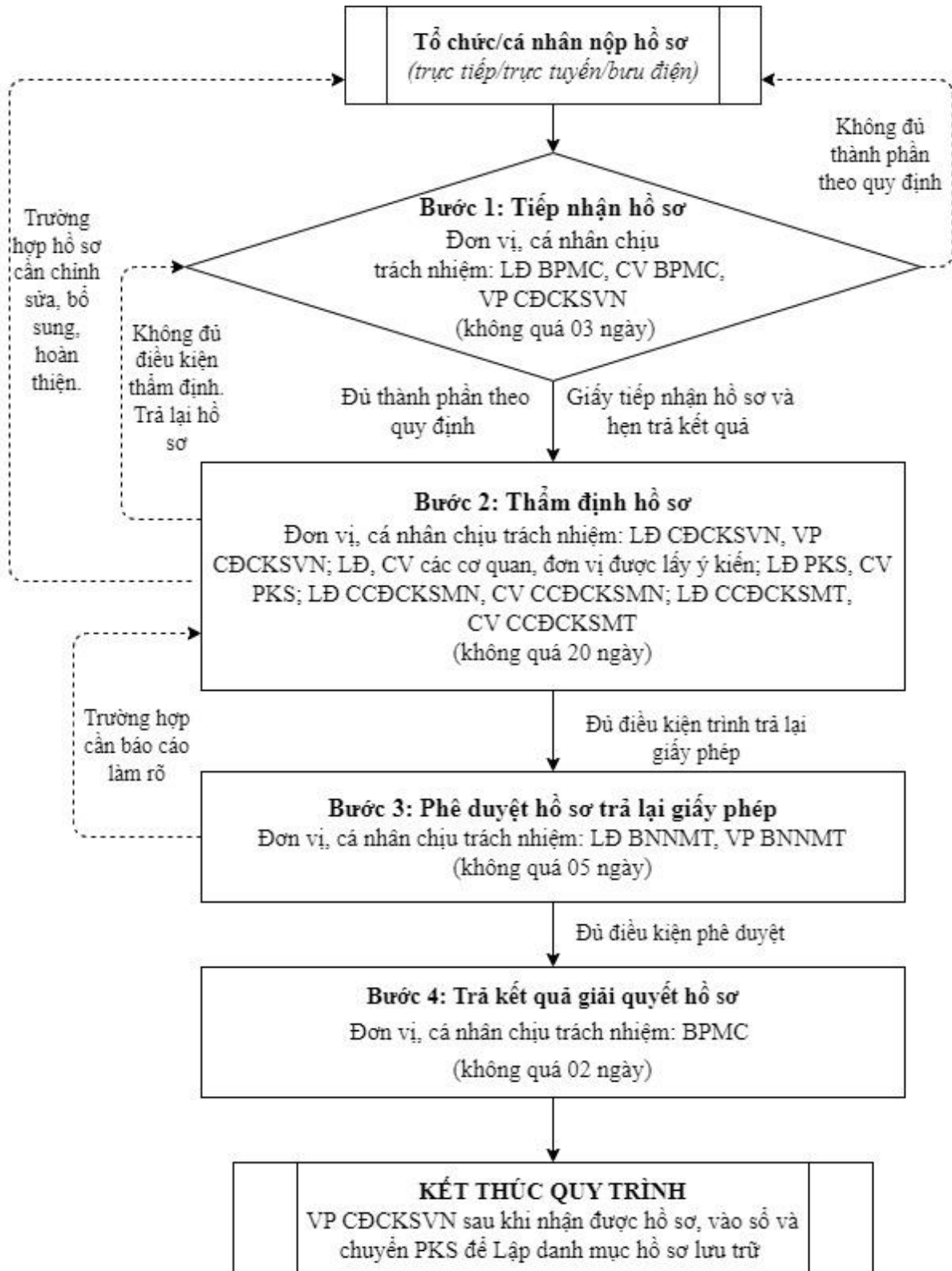
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản.

Mục 6. Quy trình trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Ủy ban nhân dân	UBND
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị trả lại GPTDKS theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị trả lại GPTDKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt

- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục trả lại GPTDKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 20 ngày)**a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:**

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại GPTDKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc trả lại GPTDKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ trả lại giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình trả lại giấy phép:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình giải quyết công việc kèm theo Dự thảo Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 15 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ trả lại giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản đề nghị trả lại trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản đề nghị trả lại.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc BPMC thông báo và trao Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản đề nghị trả lại cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

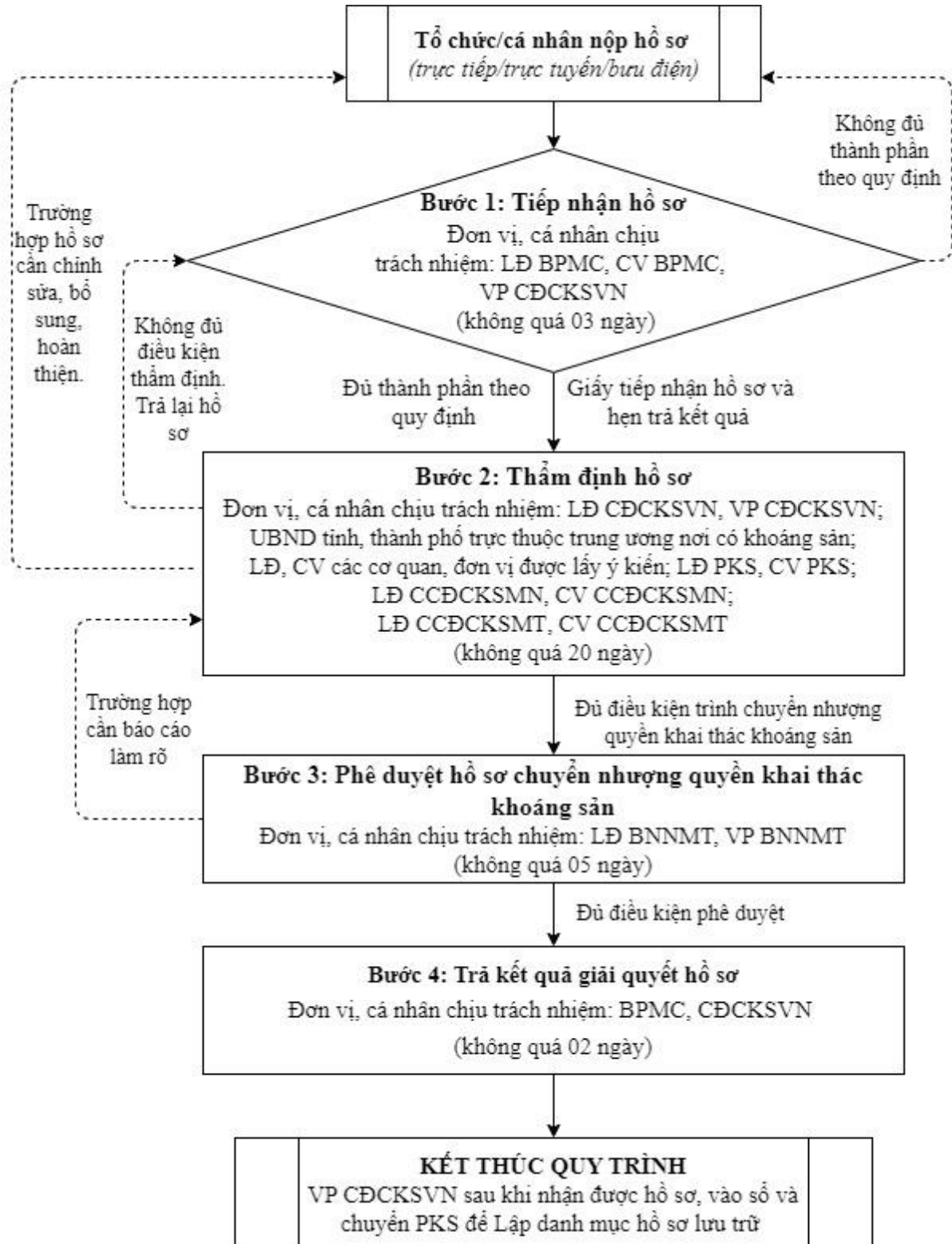
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản.

Mục 7. Quy trình chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép thăm dò khoáng sản	GPTDKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Ủy ban nhân dân	UBND
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 20 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; tổng hợp, trình LD PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CDCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LD PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CDCKSVN để trình LD CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LD, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CDCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LD CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LD CDCKSVN phê duyệt.

+ **LD CDCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình công việc.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐĐCKSVN để trình LĐ ĐĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình giải quyết công việc kèm theo Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP ĐĐCKSVN để trình LĐ ĐĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ ĐĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ ĐĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 16 ngày.
- LĐ ĐĐCKSVN: Không quá 03 ngày.
- VP ĐĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LD BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LD BNNMT; (2) Phát hành Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LD BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên

quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

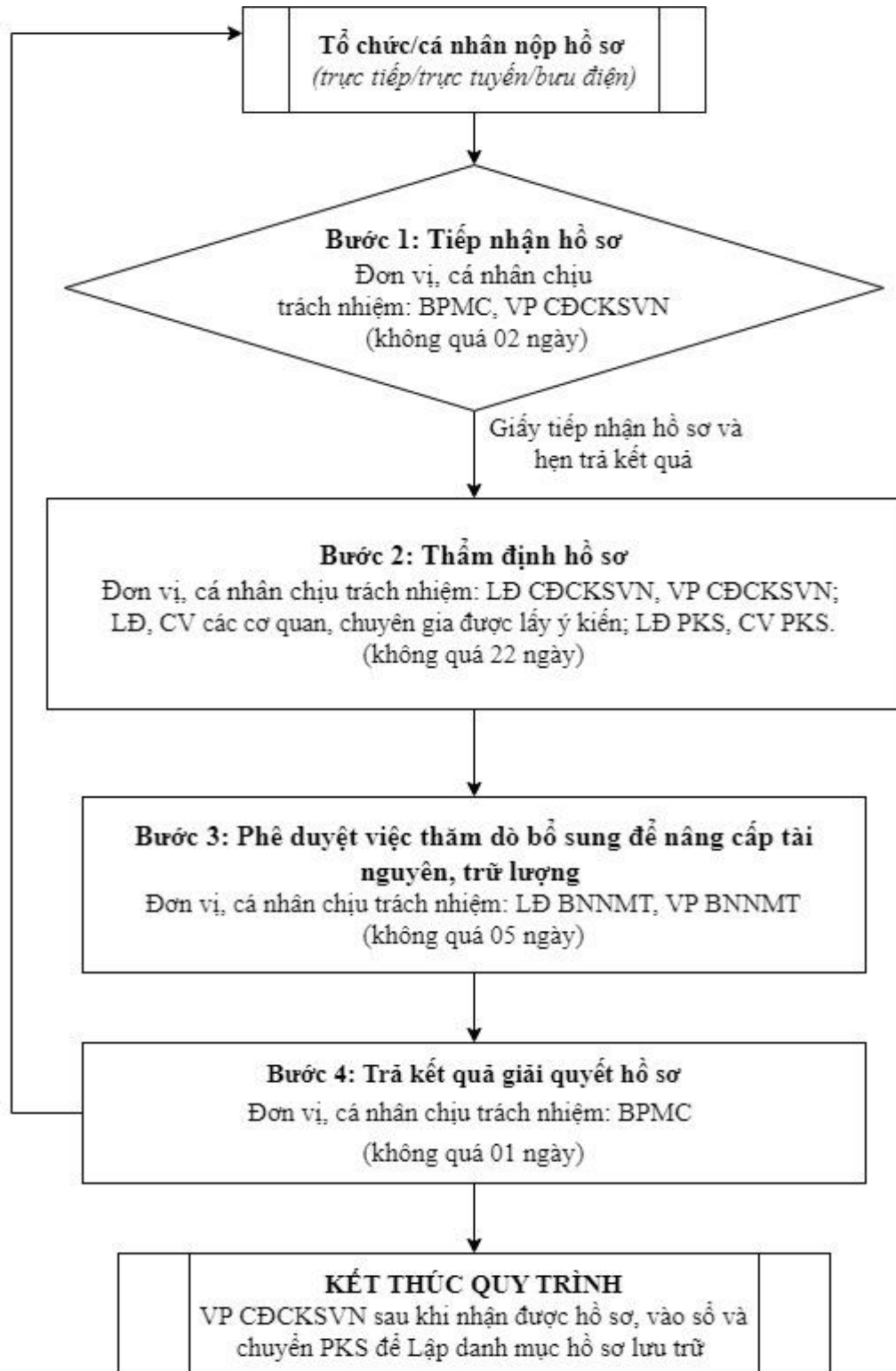
6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông

nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản.

Mục 8. Quy trình phê duyệt thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
6	Lãnh đạo	LĐ
7	Phòng Khoáng sản	PKS
8	Thủ tục hành chính	TTHC
9	Tổ chức, cá nhân	TCCN
10	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ không quá 02 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị nộp hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 28 ngày kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Trình tự, thủ tục thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 01 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 01 ngày

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 22 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CDCKSVN, VP CDCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia có chuyên môn về thăm dò khoáng sản liên quan:

+ **CV PKS:** Trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ CV PKS phải kiểm tra tài liệu, tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo Văn bản xin ý kiến các cơ quan, chuyên gia có chuyên môn về thăm dò khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CDCKSVN để trình LĐ CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan, chuyên gia liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CDCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CDCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản mời đọc nhận xét, phản biện kèm theo đề án thăm dò bổ sung của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan, chuyên gia được lấy ý kiến phải có văn bản nhận xét, phản biện đối với nội dung kỹ thuật của đề án.

Trường hợp các cơ quan, chuyên gia liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, trong thời hạn không quá 10 ngày:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản. Hoàn thiện Phiếu trình của Cục trình Bộ kèm theo Dự thảo văn bản chấp thuận việc thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (trường hợp đủ điều kiện) hoặc Dự thảo văn bản không chấp thuận việc thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (trường hợp chưa đủ điều kiện).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CDCKSVN để trình LĐ CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CDCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CDCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 15 ngày.
- LĐ CDCKSVN: Không quá 05 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan, chuyên gia liên quan.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo văn bản chấp thuận việc thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (trường hợp đủ điều kiện).
- Dự thảo văn bản không chấp thuận việc thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (trường hợp chưa đủ điều kiện).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng

sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thực hiện: Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

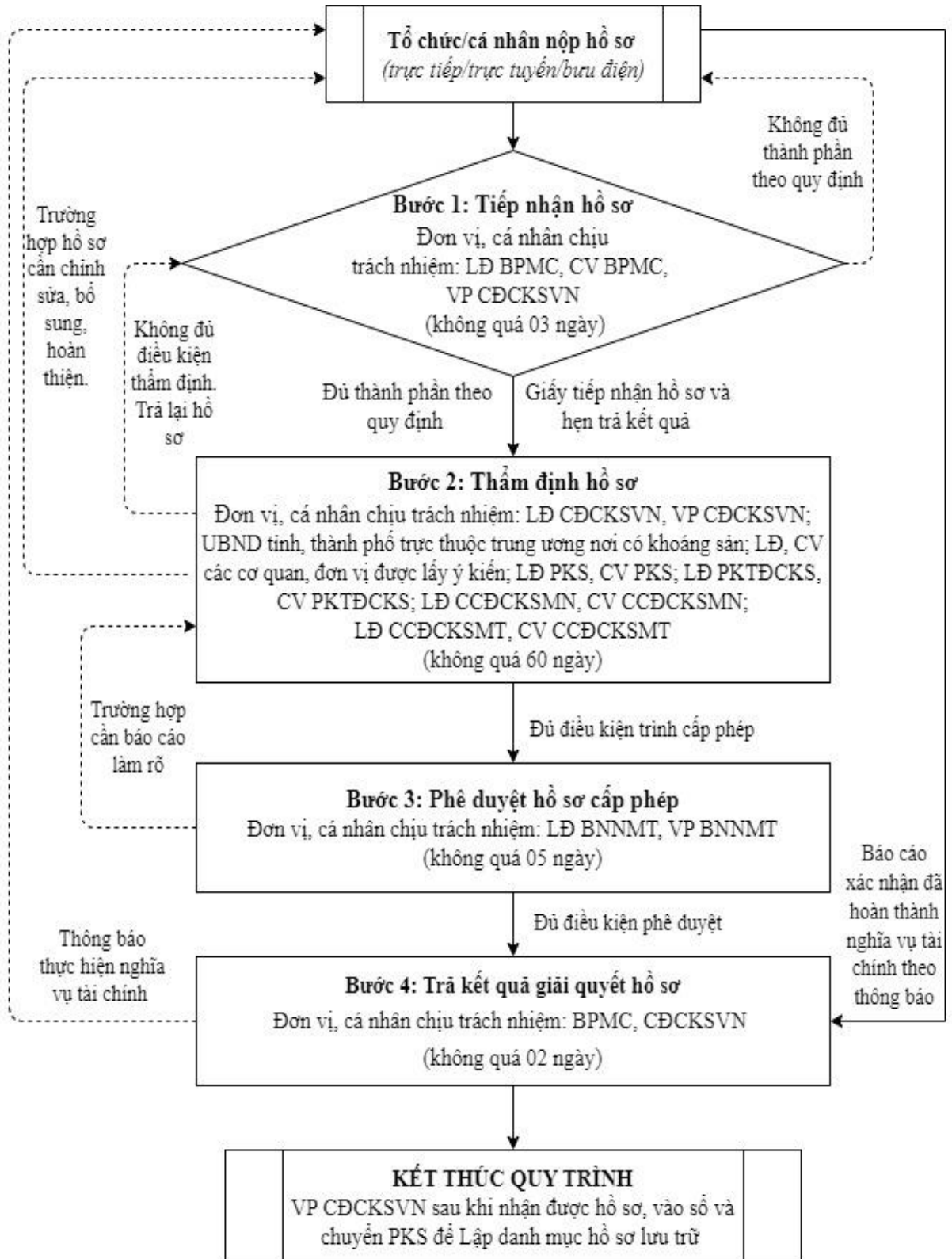
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản.

Mục 9. Quy trình cấp Giấy phép khai thác khoáng sản.

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 70 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp GPKTKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 60 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình cấp phép. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm

dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp phép:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi

phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 55 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.
- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 55 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản.
- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPKTKS kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản

phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CĐCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp phép, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.

+ CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

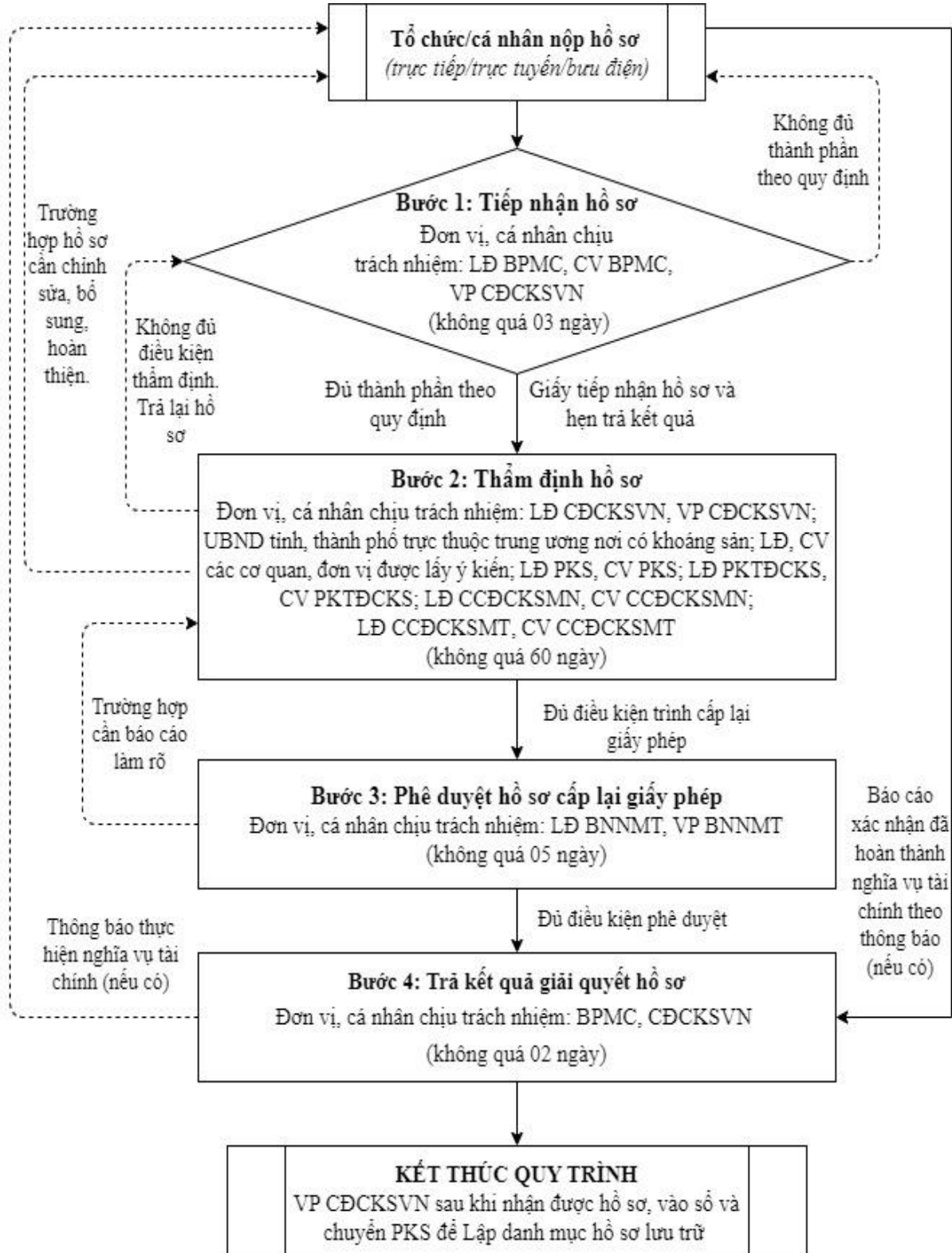
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Mục 10. Quy trình cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 70 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp GPKTKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp lại GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 60 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị cấp lại GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp lại GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình cấp lại giấy phép.
- Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản,

chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp lại giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp lại giấy phép:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) và Quyết

định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 55 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.
- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 55 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại).
- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp lại giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPKTKS (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT**: Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPCKTKS (cấp lại) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

- Trường hợp 1: Xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **CĐCKSVN**: Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC**: Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, tiếp tục thực hiện các công việc theo Trường hợp 2.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp 2: Xác định không có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **BPMC**: Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp lại) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CDCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

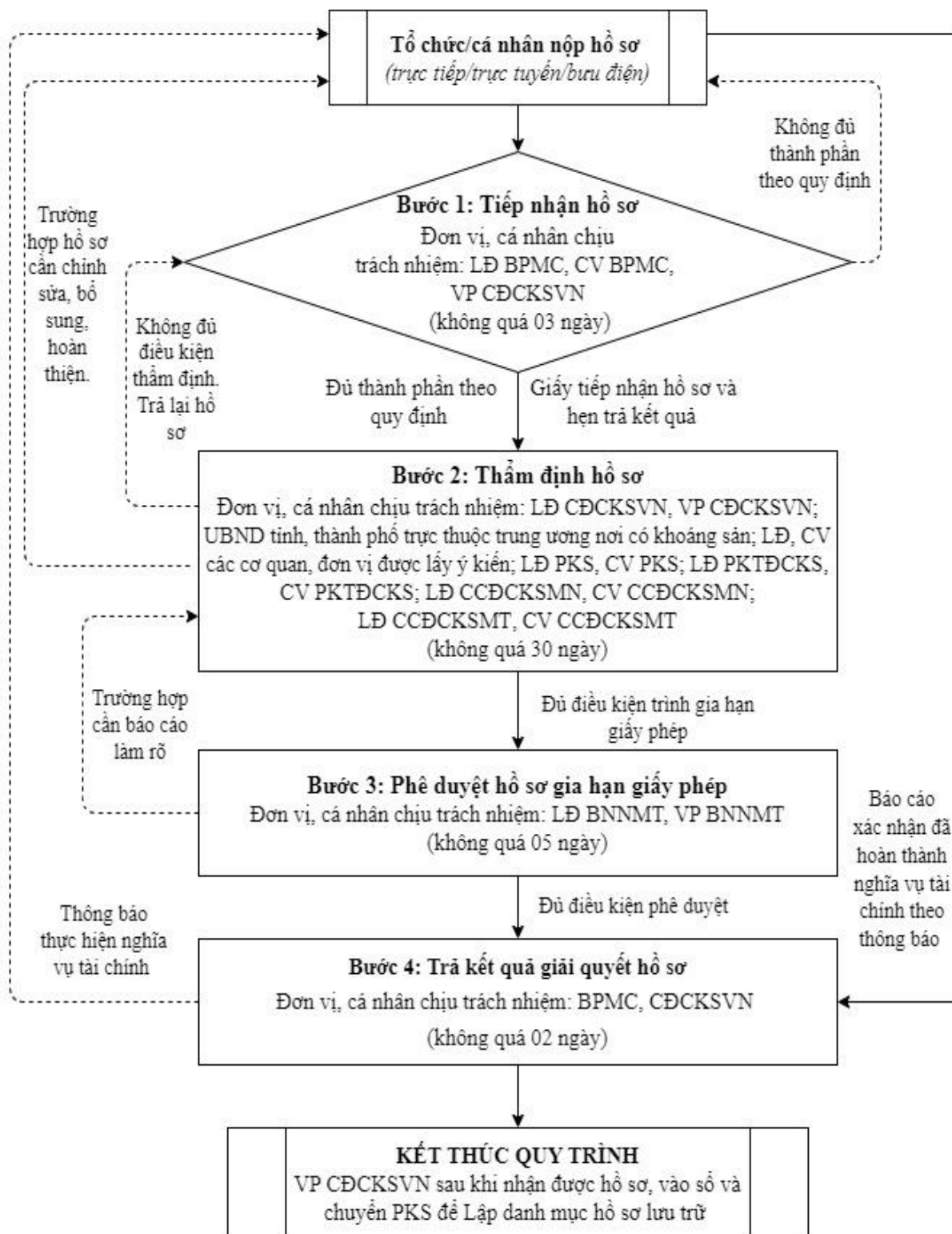
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản.

Mục 11. Quy trình gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị gia hạn GPKTKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục gia hạn GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 30 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị gia hạn GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc gia hạn GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình gia hạn giấy phép. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản,

chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ gia hạn giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình gia hạn giấy phép:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) và Quyết

định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 25 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn).

- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ gia hạn giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPKTKS (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS (gia hạn) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng

sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CĐCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

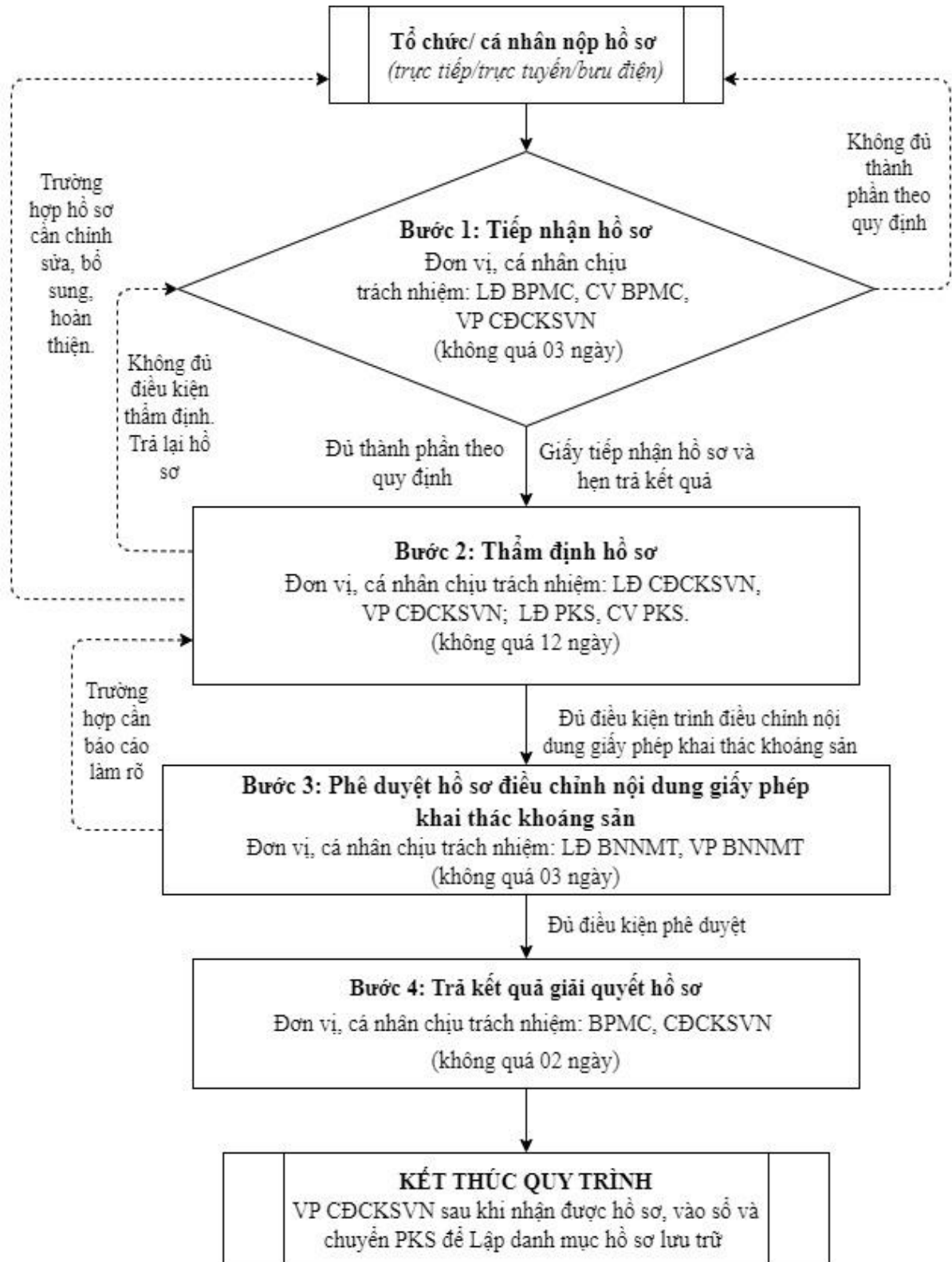
6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản.

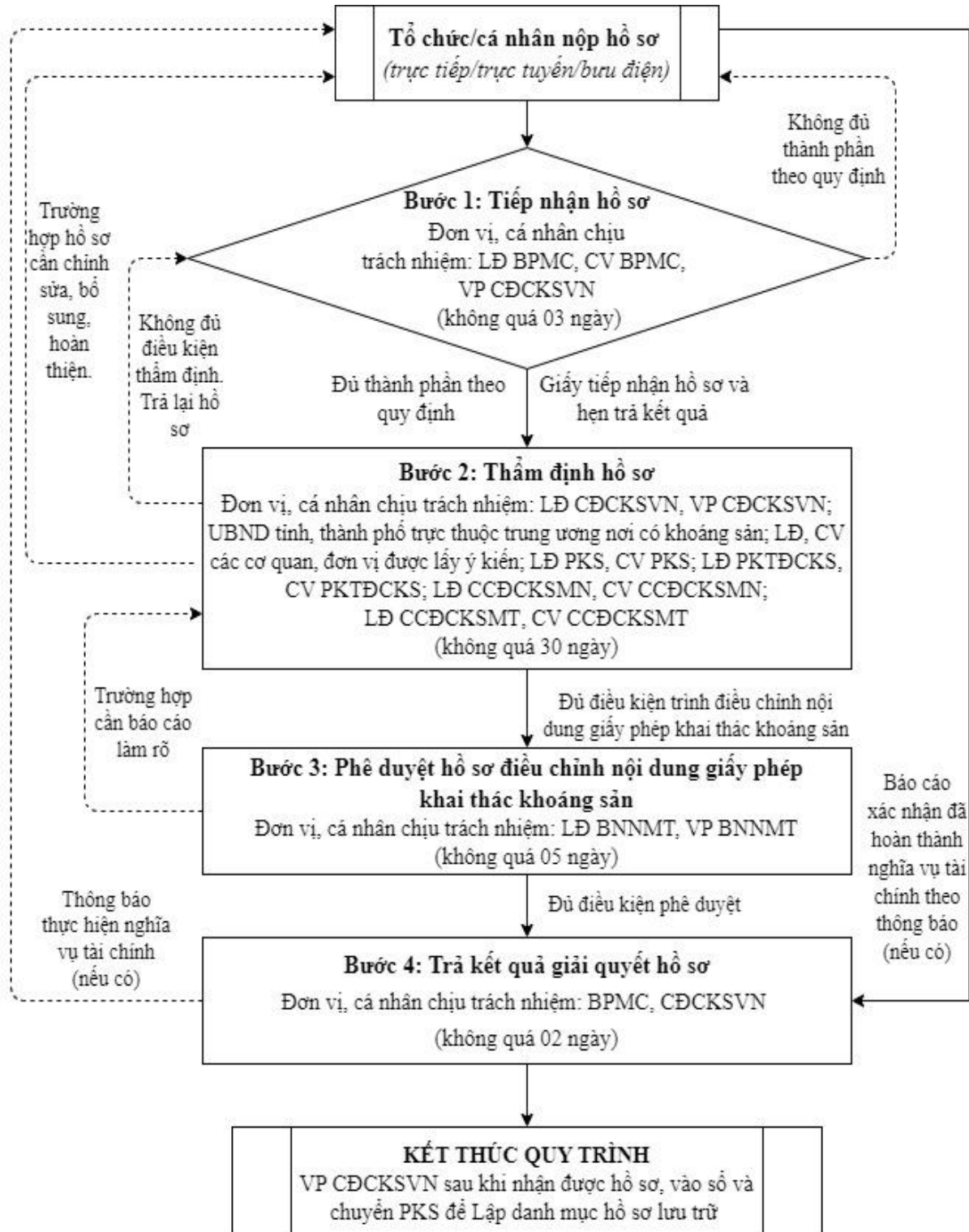
Mục 12. Quy trình điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Quy định tại điểm d và g khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.



B. Trường hợp 2: Quy định tại điểm a, b, c, đ, e, h khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Quy định tại điểm d và g khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Thời gian thẩm định hồ sơ điều chỉnh GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 20 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị điều chỉnh GPKTKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định và quyết định phê duyệt là 15 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 12 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

+ **CV PKS:** Hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình điều chỉnh giấy phép kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu TCCN bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 09 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 02 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ điều chỉnh nội dung giấy phép (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

B. Trường hợp 2: Quy định tại điểm a, b, c, đ, e, h khoản 1 Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị điều chỉnh GPKTKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.

- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục điều chỉnh GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 30 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị điều chỉnh GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT; LĐ, CV CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc điều chỉnh GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyên VP ĐĐCKSVN để trình LĐ ĐĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ ĐĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ điều chỉnh giấy phép

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình điều chỉnh giấy phép:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 25 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ điều chỉnh giấy phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ

công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LD BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện việc trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.
- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

- Trường hợp 1: Xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **CĐCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, tiếp tục thực hiện các công việc theo Trường hợp 2.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp 2: Xác định không có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **BPMC:** Trao Quyết định điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản

chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

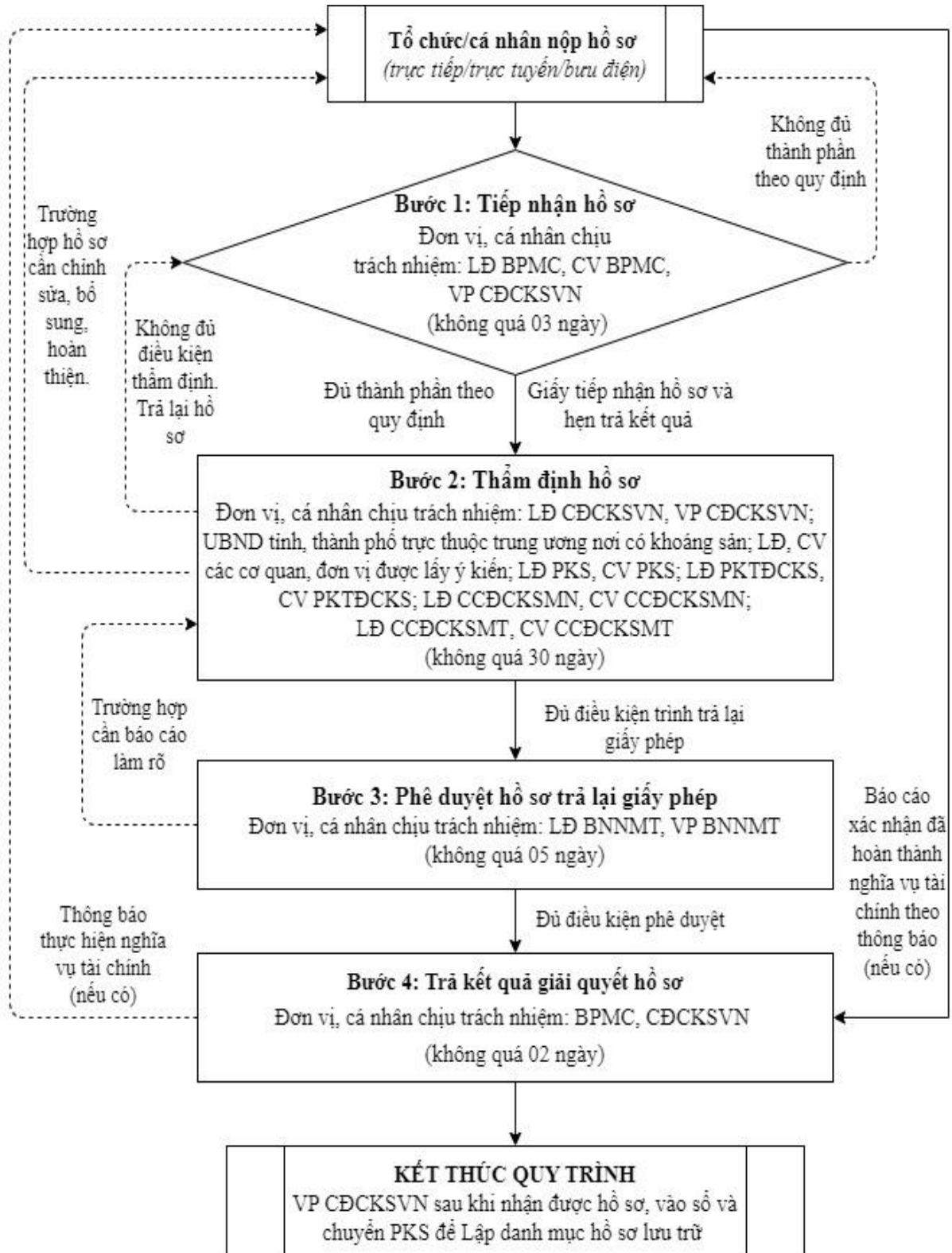
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

Mục 13. Quy trình trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị trả lại GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị trả lại GPKTKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.

- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục trả lại GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (Tối đa 30 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị trả lại GPKTKS; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao

CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của ĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc trả lại GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình trả lại giấy phép.
- Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản,

chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ ĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

- Tổng hợp trình hồ sơ trả lại giấy phép:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có) trường hợp đủ điều kiện trình trả lại giấy phép:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của ĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo Dự thảo Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác

khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 25 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ trả lại giấy phép (Không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản đề nghị trả lại và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

(nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản đề nghị trả lại.
- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

- Trường hợp 1: Xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

Sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, tiếp tục thực hiện các công việc theo Trường hợp 2.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

- Trường hợp 2: Xác định không có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

+ **BPMC:** Trao Quyết định cho phép trả lại giấy phép khai thác khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản đề nghị trả lại cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ trả lại giấy phép khai thác khoáng

sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CDCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

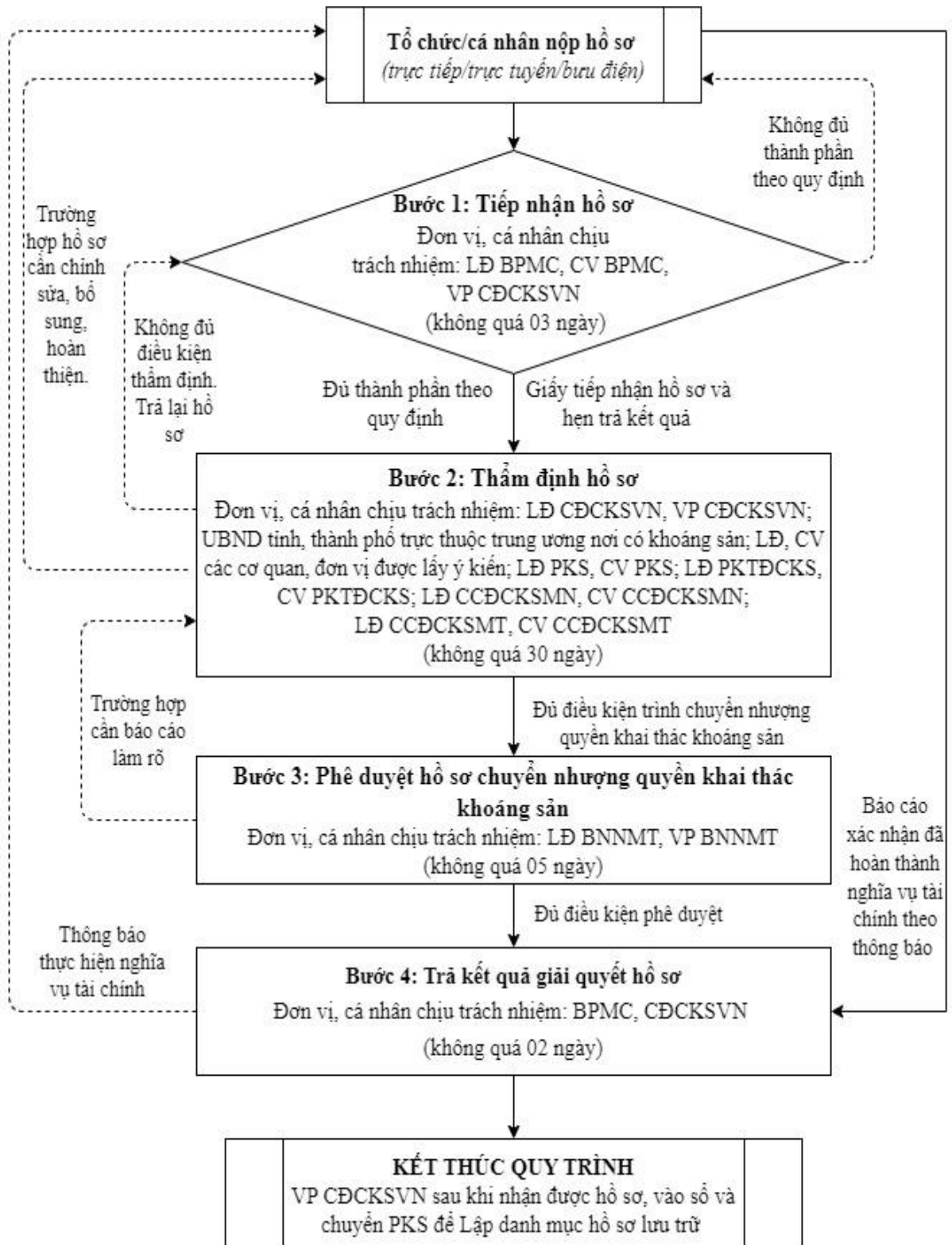
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

Mục 14. Quy trình chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 30 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo

công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp phép.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ ĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu

đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.
- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 25 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng).
- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản.

- Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

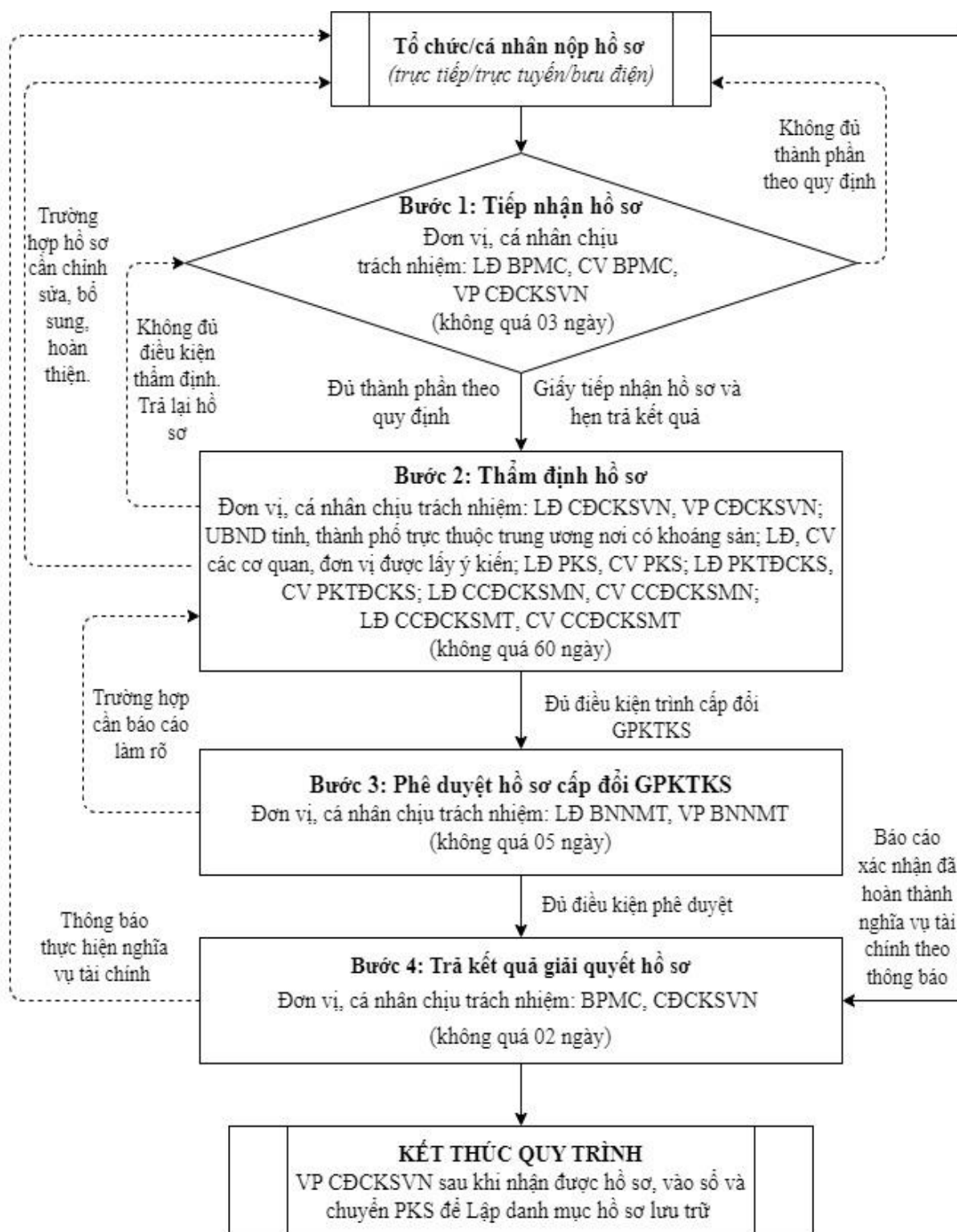
6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

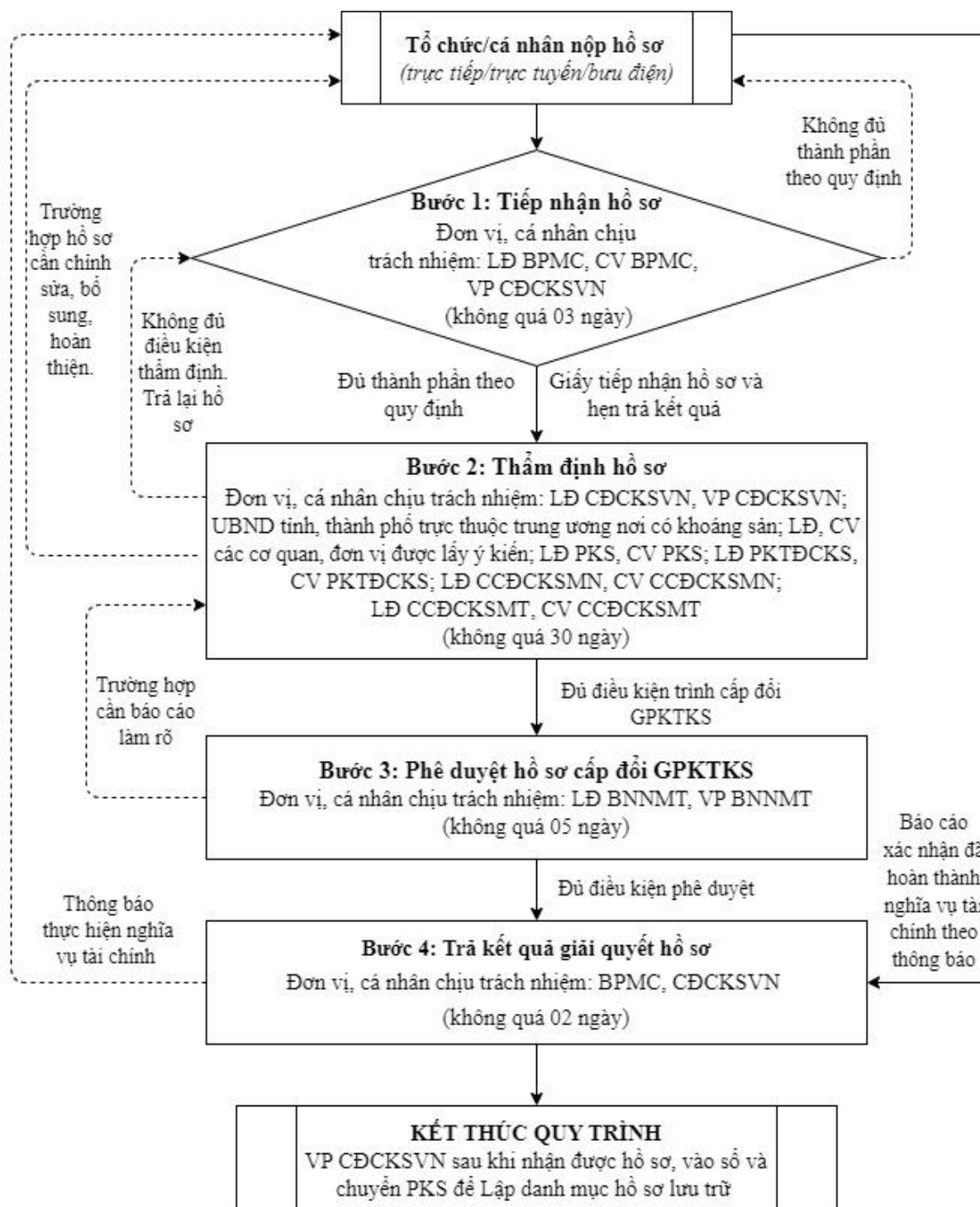
Mục 15. Quy trình cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản

I. Quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 70 ngày.



B. Trường hợp 2: Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày.



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Giấy phép khai thác khoáng sản	GPKTKS
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	PKTĐCKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

A. Trường hợp 1: Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 70 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp đổi GPKTKS nộp hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.

- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.

- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp đổi GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 60 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra, tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp đổi GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình cấp đổi GPKTKS. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp đổi GPKTKS.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ ĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp đổi GPKTKS:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 55 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.
- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 55 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi).
- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp phép (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPKTKS (cấp đổi) kèm theo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả

do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LD BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LD BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) kèm theo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

BPMC, VP CDCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CDCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp đổi GPKTKS, VP CDCKSVN

hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.
- + CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Văn bản thông báo kết quả giải quyết hồ sơ.

.....

B. Trường hợp 2: Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp đổi GPKTKS theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 40 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị cấp đổi GPKTKS nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục cấp đổi GPKTKS cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.
- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải

quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.
- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 30 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra, tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết; văn bản gửi PKTĐCKS để xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **LĐ, CV PKTĐCKS:** Triển khai, báo cáo việc xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư ngay sau khi nhận được văn bản của PKS (chi tiết thực hiện tại Mục 27 - Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư).

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn đề nghị cho ý kiến, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc cấp đổi GPKTKS.

- Trường hợp đủ điều kiện, hoàn thiện Phiếu trình cấp đổi GPKTKS. Trường hợp xác định có chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư phối hợp với CV PKTĐCKS lập Phiếu đồng trình cấp đổi GPKTKS.
- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định, trình văn bản thông báo BPMC thực hiện thủ tục trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do.
- Trường hợp hồ sơ cần chỉnh sửa, bổ sung, trình văn bản yêu cầu TCCN giải trình, chỉnh sửa hoặc bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trong đó phải nêu rõ lý do.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **PKTĐCKS:** Có Văn bản thông báo đến PKS về kết quả giải quyết, kèm theo hồ sơ và dự thảo Quyết định xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp hiện trạng hồ sơ, nếu hồ sơ có tính phức tạp, CV PKS tổng hợp báo cáo LĐ PKS xin ý kiến chỉ đạo của LĐ CĐCKSVN báo cáo LĐ BNNMT thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia có chuyên môn về khai thác khoáng sản để thẩm định hồ sơ trước khi trình cấp phép.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân được tăng thêm 25 ngày.

Thời gian TCCN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn thẩm định hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

- Tổng hợp trình hồ sơ cấp đổi GPKTKS:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, hồ sơ do TCCN nộp bổ sung hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình cấp đổi GPKTKS:

+ **CV PKS, CV PKTĐCKS:** Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp hồ sơ pháp lý và hồ sơ xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có); lập Phiếu đồng trình giải quyết công việc của CĐCKSVN để LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS ký đồng trình kèm theo dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

+ **LĐ PKS, LĐ PKTĐCKS:** Xem xét, ký đồng trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS và PKTĐCKS trong ngày đề rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 25 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- LĐ PKTĐCKS, CV PKTĐCKS: Không quá 25 ngày (Thời gian thực hiện xác định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định kỹ thuật hồ sơ ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận - nếu có).

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản kiểm tra thực địa.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Dự thảo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ cấp phép (Không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành GPKTKS (cấp đổi) kèm theo Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt GPKTKS (cấp đổi) và Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi) Quyết định chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có).

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Giấy phép khai thác khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

+ **CĐCKSVN:** Rà soát các quy định của pháp luật về phí, lệ phí cấp phép, ban hành văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí cấp phép theo quy định và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có). Thông báo cho BPMC để trả kết quả sau khi tổ chức, cá nhân báo cáo xác nhận đã hoàn thành thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ **BPMC:** Thông báo cho tổ chức, cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

.....

Thời gian chờ tổ chức, cá nhân nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư (nếu có) không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ.

+ **BPMC:** Trao Giấy phép khai thác khoáng sản (cấp đổi); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ cấp đổi GPKTKS, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 01 ngày.

+ CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

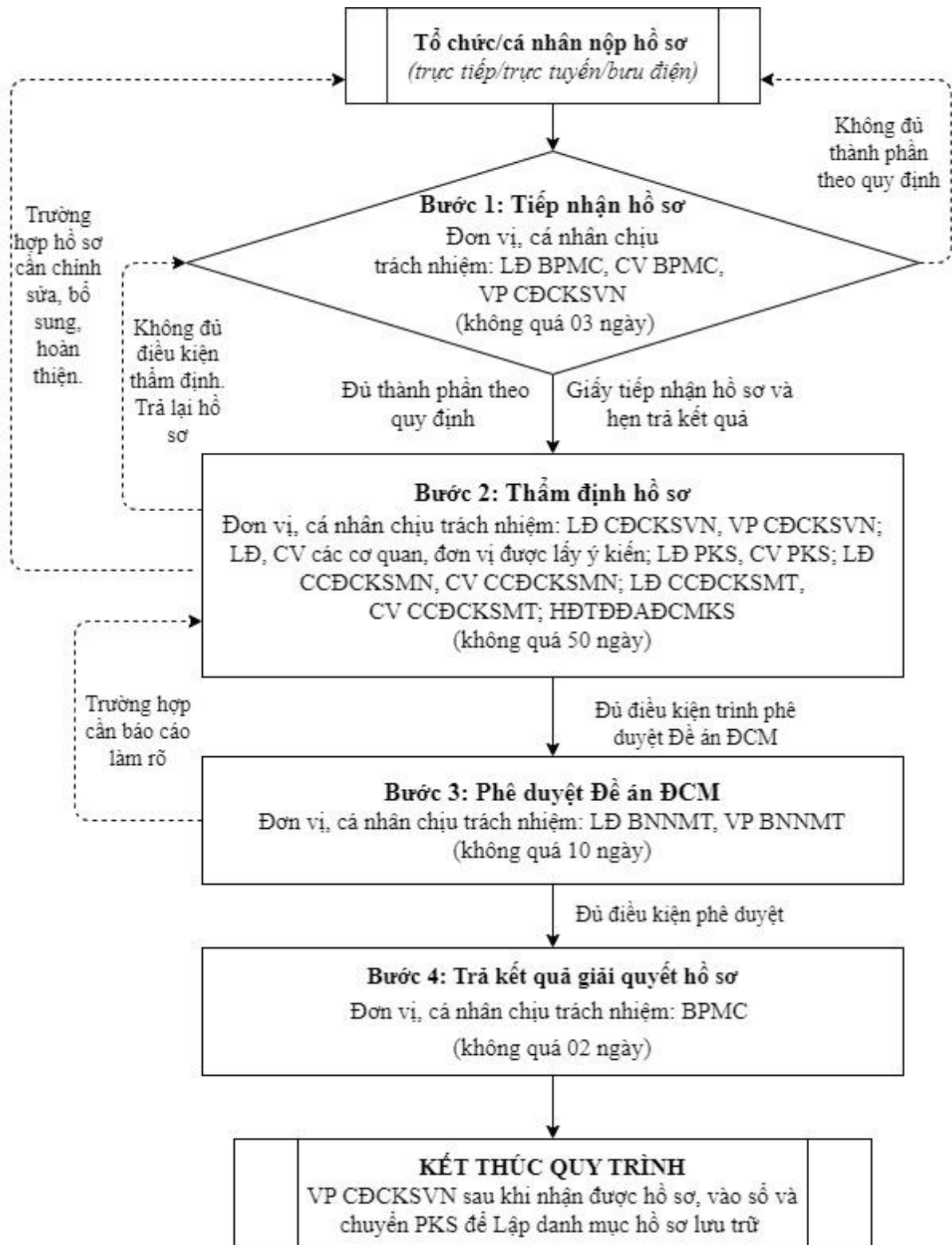
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản.

Mục 16. Quy trình phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Đóng cửa mỏ	ĐCM
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	HĐTĐĐAĐCMKS
10	Lãnh đạo	LĐ
11	Phòng Khoáng sản	PKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 65 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục phê duyệt Đề án ĐCM cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 50 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT; HĐTĐĐAĐCMKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn quy định, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi như đã đồng ý với các nội dung của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, trình LĐ PKS (kiêm Thư ký HĐTĐĐAĐCMKS) để báo cáo Chủ tịch HĐTĐĐAĐCMKS tổ chức họp HĐTĐĐAĐCMKS theo quy định. (2) Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án ĐCM khoáng sản theo kết luận của HĐTĐĐAĐCMKS). (3) Dự thảo văn bản thông báo trả lại

hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định theo kết luận HĐTĐĐAĐCMKS).

+ **LĐ PKS (Thư ký HĐTĐĐAĐCMKS):** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Hoàn thiện Biên bản họp HĐTĐĐAĐCMKS.

+ **HĐTĐĐAĐCMKS:** Thực hiện tổ chức họp theo Quy chế.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày.

- Tổng hợp trình hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM:

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, trên cơ sở tổng hợp hồ sơ do TCCN nộp bổ sung, hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình phê duyệt Đề án ĐCM:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình hồ sơ kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án ĐCM.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 39 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 03 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- HĐTĐĐAĐCMKS: Không quá 07 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Biên bản họp HĐTĐĐAĐCMKS.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án ĐCM.

3. Bước 3: Phê duyệt Đề án ĐCM (Không quá 10 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định phê duyệt Đề án ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt Đề án ĐCM. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 02 ngày.

- LĐ BNNMT: Không quá 08 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Quyết định phê duyệt Đề án ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được văn bản phát hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định phê duyệt Đề án ĐCM khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ phê duyệt Đề án ĐCM khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

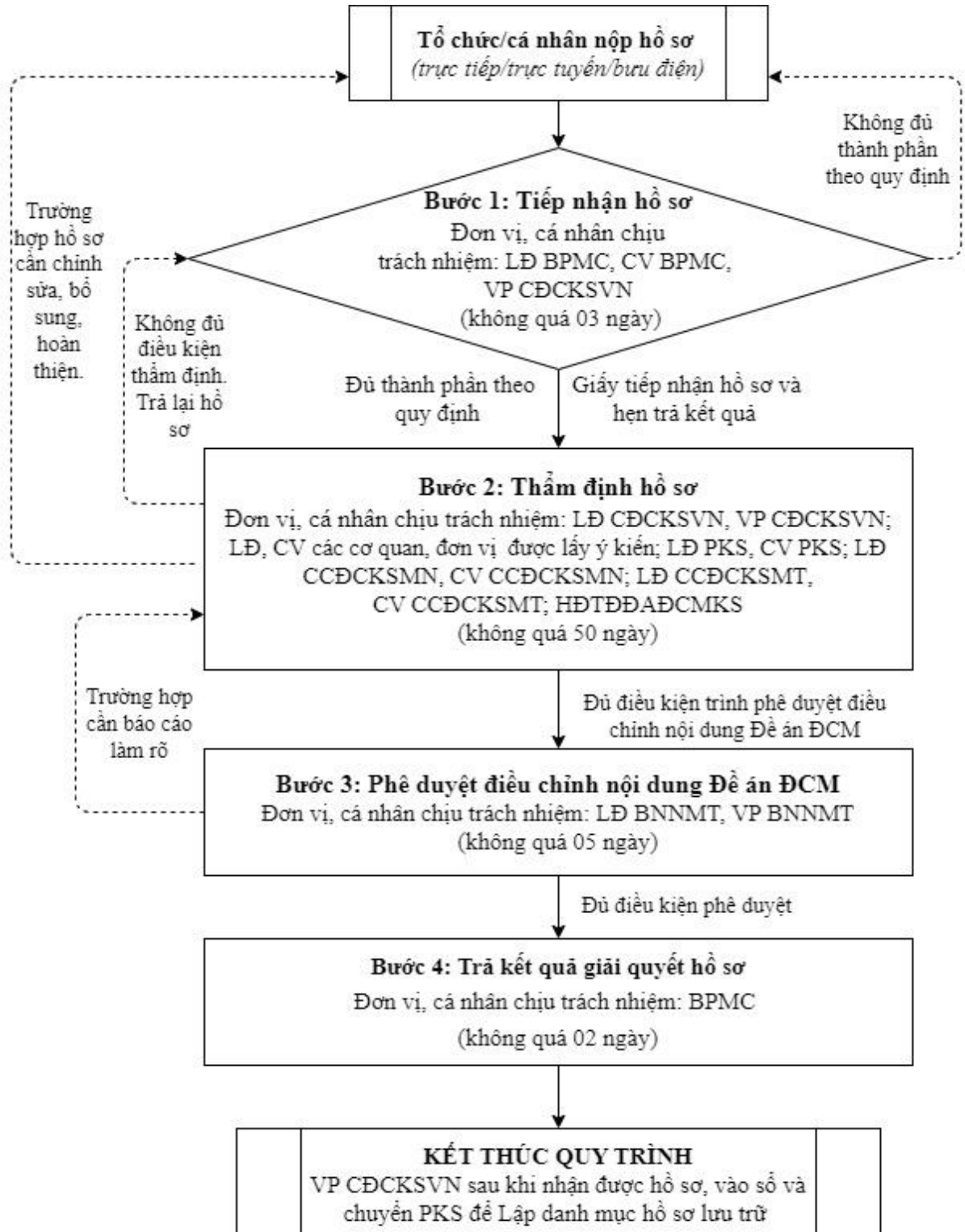
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt Đề án ĐCM.

Mục 17. Quy trình điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Đóng cửa mỏ	ĐCM
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản	HĐTĐĐAĐCMKS
10	Lãnh đạo	LĐ
11	Phòng Khoáng sản	PKS
12	Thủ tục hành chính	TTHC
13	Tổ chức, cá nhân	TCCN
14	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 60 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá là 03 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.

- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 50 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT; HĐTĐĐAĐCMKS.

b) Quy trình giải quyết:

- Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CĐCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CCĐCKSMT, CCĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn quy định tại điểm này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi như đã đồng ý với các nội dung điều chỉnh của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** (1) Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, trình LĐ PKS (kiêm Thư ký HĐTĐĐAĐCMKS) để báo cáo Chủ tịch HĐTĐĐAĐCMKS tổ chức họp HĐTĐĐAĐCMKS theo quy định. (2) Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án ĐCM khoáng sản theo kết luận của HĐTĐĐAĐCMKS). (3) Dự thảo văn bản thông báo trả lại

hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định theo kết luận HĐTĐĐAĐCMKS).

+ **LĐ PKS (Thư ký HĐTĐĐAĐCMKS):** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Hoàn thiện Biên bản họp HĐTĐĐAĐCMKS.

+ **HĐTĐĐAĐCMKS:** Thực hiện tổ chức họp theo Quy chế.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 25 ngày.

- **Tổng hợp trình hồ sơ đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM:**

Trên cơ sở kết quả thẩm định nêu trên, tổng hợp hồ sơ do TCCN nộp bổ sung, hoàn thiện (nếu có), trường hợp đủ điều kiện trình phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM:

+ **CV PKS:** lập Phiếu trình hồ sơ kèm theo dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, ký trình, chuyển sang VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ CĐCKSVN phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt hồ sơ trình BNNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 39 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 03 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

- HĐTĐĐAĐCMKS: Không quá 07 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản họp HĐTĐĐAĐCMKS.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được văn bản phát hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM khoáng sản kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

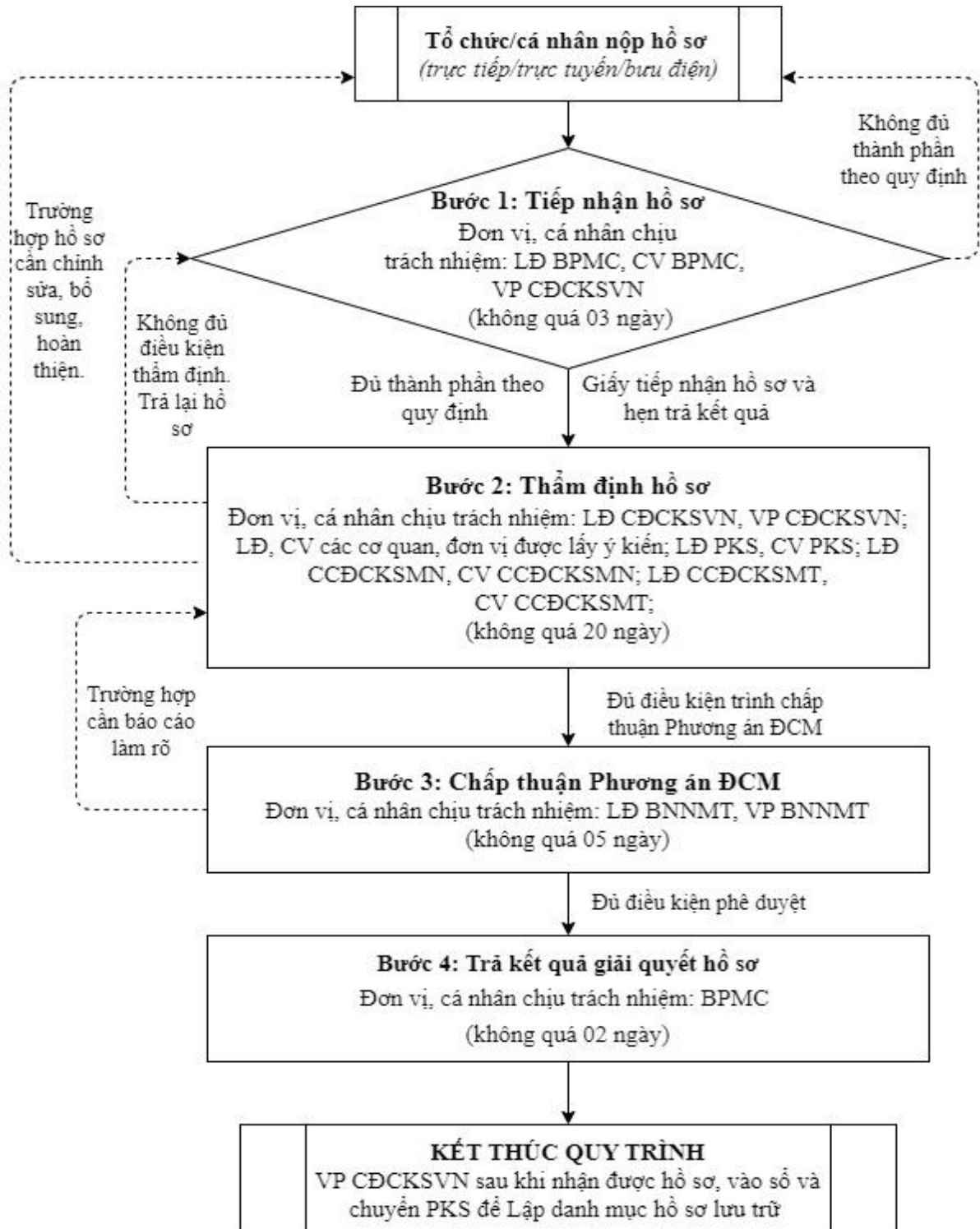
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt điều chỉnh nội dung Đề án ĐCM.

Mục 18. Quy trình chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Đóng cửa mở	ĐCM
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận Phương án ĐCM theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 30 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị chấp thuận Phương án ĐCM nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục chấp thuận Phương án ĐCM cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CDCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CDCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.
- LĐ BPMC: Không quá 01 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 20 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CDCKSVN, VP CDCKSVN; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS; LĐ CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LĐ CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

- + **CV PKS:** (1) Kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị chấp thuận Phương án ĐCM; tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CDCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị chấp thuận Phương án ĐCM. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CĐCKSMT, CĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn quy định tại điểm này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi như đã đồng ý với các nội dung của phương án ĐCM khoáng sản

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và các ý kiến liên quan. (1) trình LĐ PKS Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện phương án ĐCM khoáng sản). (2) Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định). (3) lập Phiếu trình hồ sơ kèm theo dự thảo văn bản chấp thuận Phương án ĐCM (trường hợp đủ điều kiện).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 10 ngày.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 16 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 03 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo văn bản chấp thuận Phương án ĐCM.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ chấp thuận Phương án ĐCM (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Văn bản chấp thuận Phương án ĐCM trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc chấp thuận Phương án ĐCM. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Văn bản chấp thuận Phương án ĐCM.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được văn bản phát hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Văn bản chấp thuận Phương án ĐCM

khoáng sản cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chấp thuận Phương án ĐCM khoáng sản, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

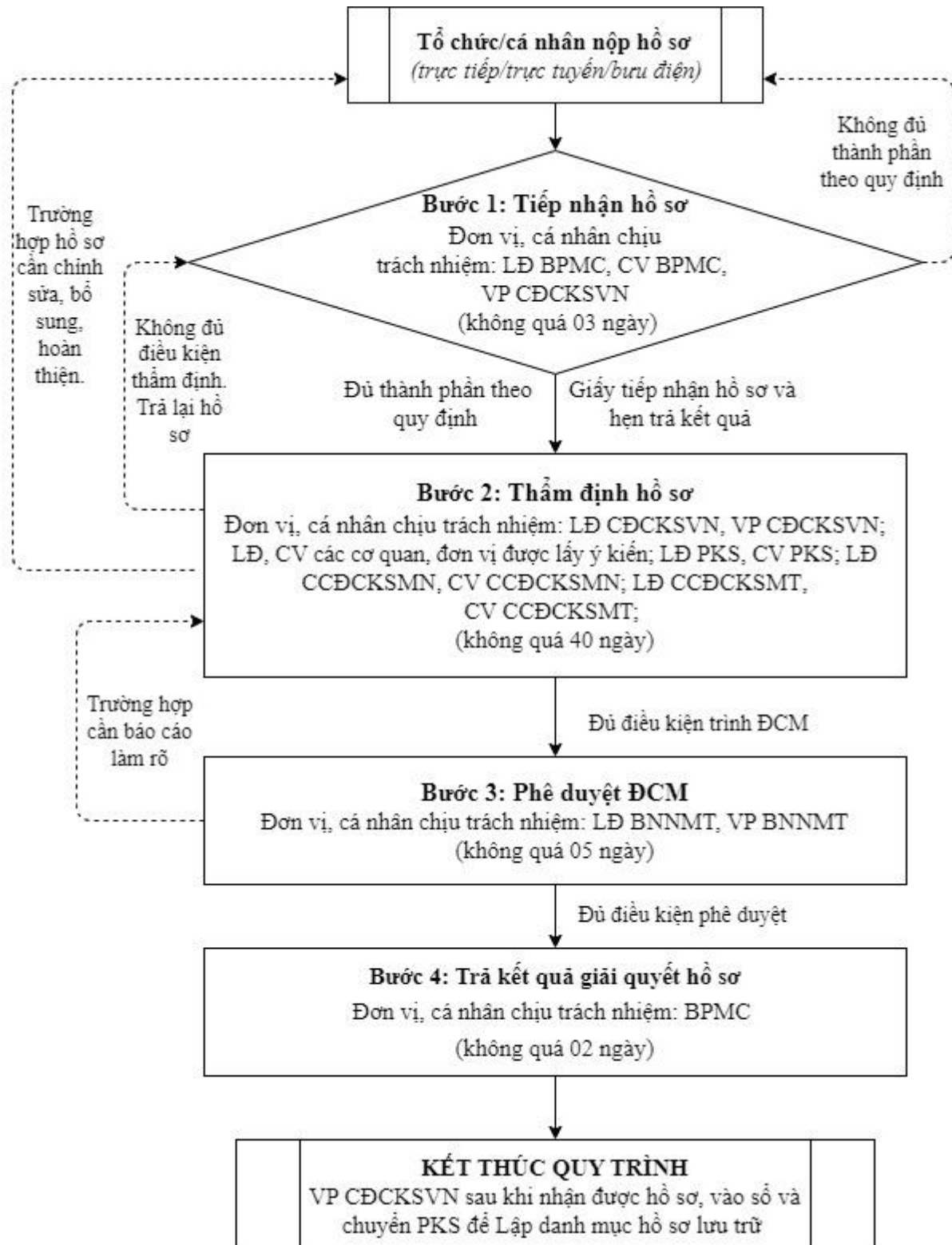
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận Phương án ĐCM.

Mục 19. Quy trình quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	CCĐCKSMT
6	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam	CCĐCKSMN
7	Đóng cửa mở	ĐCM
8	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
9	Lãnh đạo	LĐ
10	Phòng Khoáng sản	PKS
11	Thủ tục hành chính	TTHC
12	Tổ chức, cá nhân	TCCN
13	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt ĐCM theo quy định tại Điều 106 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 50 ngày, trong đó:

- Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày TCCN đề nghị phê duyệt ĐCM nộp hồ sơ.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ và trình phê duyệt không quá 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng quy định.
- Thời hạn xem xét, quyết định phê duyệt không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ trình phê duyệt.
- Thời hạn trả kết quả giải quyết không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết.

Trình tự, thủ tục phê duyệt ĐCM cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BPMC, CV BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CDCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CDCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, CV BPMC trả lại hồ sơ và hướng dẫn TCCN bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; đối với hồ sơ nộp qua đường bưu điện, việc hướng dẫn hồ sơ được thực hiện theo Quy chế Một cửa đã ban hành (Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

c) Thời gian giải quyết:

- CV BPMC: Không quá 01 ngày.
- LD BPMC: Không quá 01 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
- Văn bản thông báo trả lại hồ sơ hoặc thông báo kết quả trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (trường hợp nộp bản điện tử) đối với hồ sơ không đủ thành phần theo quy định.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 40 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LD CDCKSVN, VP CDCKSVN; LD, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LD PKS, CV PKS; LD CCĐCKSMN, CV CCĐCKSMN; LD CCĐCKSMT, CV CCĐCKSMT.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan và kiểm tra thực địa:**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu; tổng hợp, trình LD PKS dự thảo: Quyết định cử đi công tác để kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam thì dự thảo công văn của CDCKSVN giao CCĐCKSMT, CCĐCKSMN tiến hành kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện), công văn gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi có khoáng sản để phối hợp; văn bản xin ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực đề nghị phê duyệt ĐCM. (2) Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **LĐ, CV CĐCKSMT, CĐCKSMN:** Triển khai, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện (đối với địa bàn miền Trung, miền Nam) ngay sau khi nhận được văn bản của CĐCKSVN. Báo cáo kết quả sau khi thực hiện.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan thẩm định hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Sau thời hạn quy định tại điểm này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được coi như đã đồng ý với kết quả thực hiện đóng cửa mỏ khoáng sản.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, PKS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan:

Sau khi có kết quả kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện và nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và các ý kiến liên quan. (1) trình LĐ PKS Dự thảo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ (Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện phương án ĐCM khoáng sản). (2) Dự thảo văn bản thông báo trả lại hồ sơ (Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định). (3) lập Phiếu trình hồ sơ kèm theo dự thảo Quyết định ĐCM (trường hợp đủ điều kiện).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại đề PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ thực hiện một lần, trừ trường hợp đã hướng dẫn nhưng tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không đúng theo yêu cầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, tiếp tục tiến hành thẩm định hồ sơ. Thời gian thẩm định còn lại sau khi nhận được hồ sơ hoàn thiện của tổ chức, cá nhân tăng thêm 15 ngày.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 33 ngày.
- LĐ CĐCKSVN: Không quá 05 ngày.
- VP CĐCKSVN: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.
- Biên bản kiểm tra thực địa, nghiệm thu kết quả thực hiện.
- Phiếu trình hồ sơ.
- Dự thảo Quyết định ĐCM.

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ ĐCM (không quá 05 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành Quyết định ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và 03 bộ bản giấy ngay sau khi LĐ BNNMT phê duyệt; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt ĐCM. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 04 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Quyết định ĐCM kèm theo Bản đồ khu vực ĐCM.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 02 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được văn bản phát hành trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thông báo và trao Quyết định ĐCM kèm theo Bản đồ khu

vực ĐCM cho TCCN (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ phê duyệt ĐCM khoáng sản, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

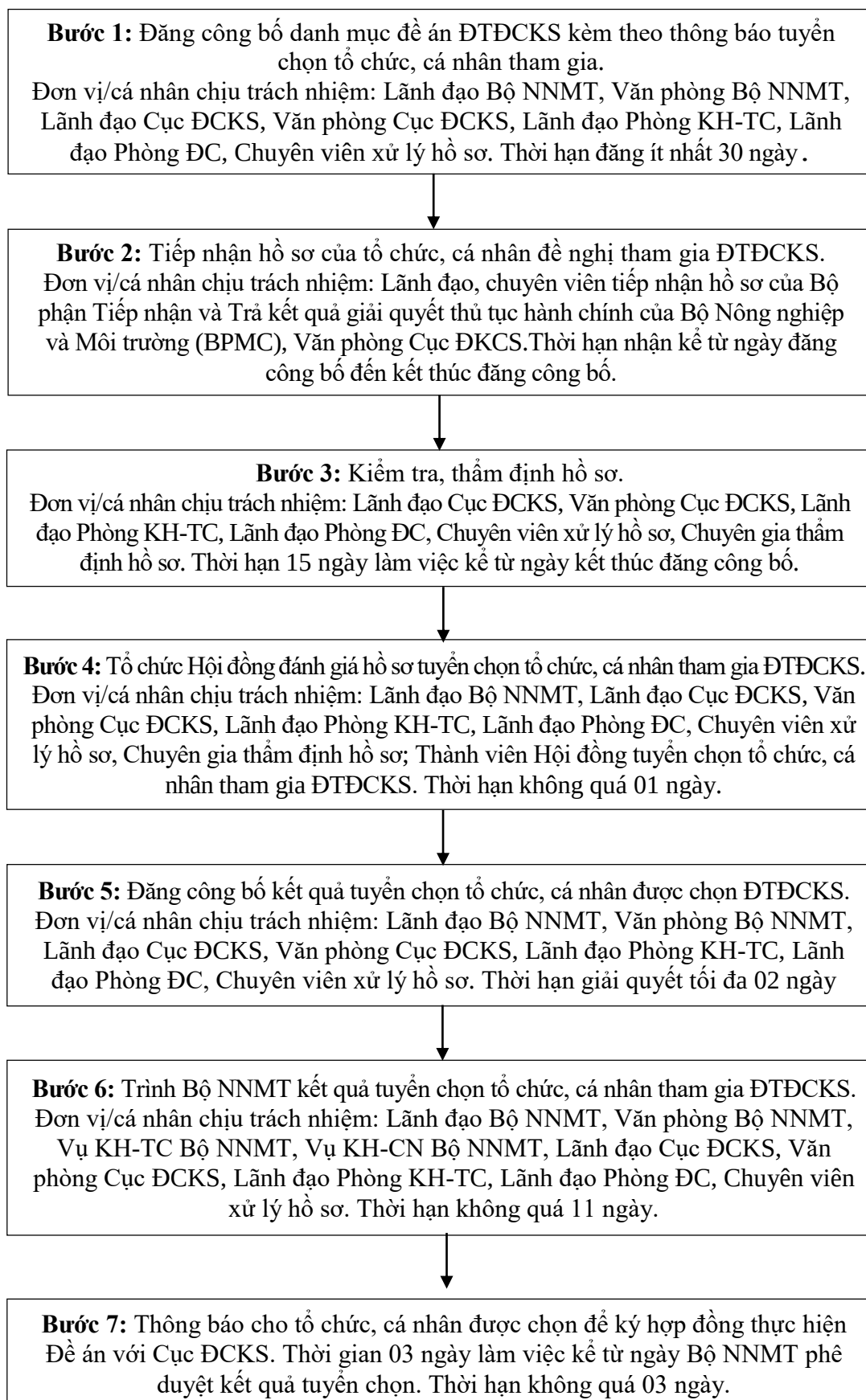
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt ĐCM.

Mục 20. Quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia điều tra địa chất về khoáng sản

I. Sơ đồ quy trình



II. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Vụ Kế hoạch - Tài chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Vụ KH-TC Bộ NNMT
3	Vụ Khoa học - Công nghệ Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Vụ KH-CN Bộ NNMT
4	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKS
5	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Phòng KH-TC
6	Phòng Địa chất	Phòng ĐC
7	Điều tra địa chất về khoáng sản	ĐTĐCKS
8	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	UBND

III. Mô tả quy trình thực hiện:

1. Bước 1: Đăng công bố danh mục đề án ĐTĐCKS

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Lãnh đạo Bộ NNMT, Văn phòng Bộ NNMT, Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) *Mô tả công việc:* Trên cơ sở diện tích, tọa độ khu vực lập đề án (do Cục ĐCKS hoặc UBND tỉnh đề xuất), Cục ĐCKS lập phiếu trình Bộ NNMT để đăng công bố danh mục đề án, phạm vi, mục tiêu, nhiệm vụ, loại khoáng sản chính, yêu cầu kỹ thuật chủ yếu, dự kiến kinh phí thực hiện, thời gian thực hiện. Cách thức nộp hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ và địa điểm nhận hồ sơ.

c) *Thời hạn giải quyết:* Thời gian đăng ít nhất 30 ngày.

d) *Kết quả sản phẩm:* Nội dung công bố danh mục đề án ĐTĐCKS trên Trang thông tin điện tử của Bộ NNMT và Trang thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTĐCKS.

2. Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm:* Lãnh đạo, chuyên viên tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (BPMC), Văn phòng Cục ĐCKS.

b) *Mô tả công việc:* Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định: Bộ phận Một cửa lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định: Bộ phận Một cửa trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do, đồng thời hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: Thời gian nhận hồ sơ kể từ ngày đăng công bố đến khi kết thúc đăng công bố.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

3. Bước 3: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ (15 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ, Chuyên gia thẩm định hồ sơ.

b) Mô tả công việc: Lãnh đạo Cục ĐCKS phân công Phòng KH-TC chủ trì, Phòng ĐC phối hợp xử lý theo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp. Chuyên viên được giao nhiệm vụ chủ trì kiểm tra, thẩm định nội dung liên quan và soạn văn bản gửi các Phòng chuyên môn liên quan (nếu cần thiết); Dự thảo Văn bản trình Lãnh đạo Phòng ký trình Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo.

- *Chuyên viên Phòng KH-TC, Chuyên viên Phòng ĐC, Chuyên gia thẩm định hồ sơ:* Phối hợp hoàn thành việc rà soát, tổng hợp, kiểm tra hồ sơ do tổ chức, cá nhân nộp; nhận xét, thẩm định Đề án do tổ chức, cá nhân nộp theo hồ sơ; trình Phiếu trình giải quyết công việc để Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC ký đồng trình Cục ĐCKS.

- *Lãnh đạo Phòng ĐC, Lãnh đạo Phòng KH-TC:* Xem xét, ký đồng trình, chuyển đến Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS.

- *Văn phòng Cục ĐCKS:* Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS quyết định. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: Thời gian Kiểm tra, thẩm định Hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đăng công bố.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu nhận xét, đánh giá về hồ sơ; Văn bản nhận xét, thẩm định Đề án ĐTĐCKS.

4. Bước 4: Thành lập và tổ chức họp Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTĐCKS

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ, Chuyên gia thẩm định hồ sơ; Thành viên Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTĐCKS.

b) Mô tả công việc: Lãnh đạo Cục ĐCKS ra Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTĐCKS.

Các thành viên Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTDCKS thực hiện theo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp, có trách nhiệm tham gia họp đầy đủ, hoạt động độc lập, khách quan, và chịu trách nhiệm về ý kiến cá nhân trước Hội đồng.

c) Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian lập Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTDCKS thực hiện đồng thời với thời gian Kiểm tra, thẩm định Hồ sơ.

+ Thời gian họp Hội đồng 01 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu nhận xét, đánh giá về hồ sơ và Đề án ĐTDCKS; Biên bản họp Hội đồng đánh giá hồ sơ tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTDCKS.

5. Bước 5: Đăng công bố kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân được chọn ĐTDCKS (02 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Văn phòng Bộ NNMT, Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc: Chuyên viên được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản đề Lãnh đạo Phòng KH-TC trình Lãnh đạo Cục ĐCKS đăng công bố kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân được chọn ĐTDCKS trên Trang thông tin điện tử của Bộ NNMT và Trang thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTDCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 02 ngày kể từ ngày kết thúc họp Hội đồng tuyển chọn.

d) Kết quả sản phẩm: Nội dung công bố kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia đề án ĐTDCKS trên Trang thông tin điện tử của Bộ NNMT và Trang thông tin điện tử của địa phương nơi có diện tích ĐTDCKS.

6. Bước 6: Trình Bộ NNMT phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTDCKS (11 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ NNMT, Văn phòng Bộ NNMT, Vụ KH-TC Bộ NNMT, Vụ KH-CN Bộ NNMT, Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi có kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, Chuyên viên được giao nhiệm vụ chủ trì Dự thảo Phiếu trình, Quyết định (văn bản) phê duyệt, Hồ sơ liên quan để Lãnh đạo Phòng KH-TC trình Lãnh đạo Cục ĐCKS, trình Lãnh đạo Bộ NNMT phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTDCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 11 ngày tính từ ngày kết thúc họp Hội đồng tuyển chọn.

- Chuyên viên Phòng KH-TC, Chuyên viên Phòng ĐC: Tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC: Tối đa 01 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: Tối đa 01 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: Tối đa 01 ngày.
- Văn phòng Bộ: Tối đa 01 ngày.
- Vụ KH-TC Bộ, Vụ KH-CN Bộ: Tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Bộ NNMT: Tối đa 03 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định (Văn bản) phê duyệt (công nhận) kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia đề án ĐTĐCKS.

7. Bước 7: Thông báo cho tổ chức, cá nhân được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với Cục ĐCKS (03 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KH-TC, Lãnh đạo Phòng ĐC, Chuyên viên xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc: Sau khi Bộ NNMT phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức, cá nhân tham gia ĐTĐCKS, Cục ĐCKS thông báo cho tổ chức, cá nhân được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với Cục ĐCKS.

Chuyên viên được giao nhiệm vụ soạn thảo văn bản đề Lãnh đạo Phòng KH-TC trình Lãnh đạo Cục ĐCKS thông báo cho tổ chức, cá nhân được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với Cục ĐCKS.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ NNMT phê duyệt kết quả tuyển chọn.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ soạn thảo văn bản thông báo 01 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: Tối đa 01 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: Tối đa 01 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân được chọn để ký hợp đồng thực hiện Đề án với Cục ĐCKS.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện:

1. Thực hiện Quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Việc trình ký văn bản được thực hiện theo trình tự từ cấp quản lý thấp nhất đến cấp quản lý cao nhất, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng.

3. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các

cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ NNMT.

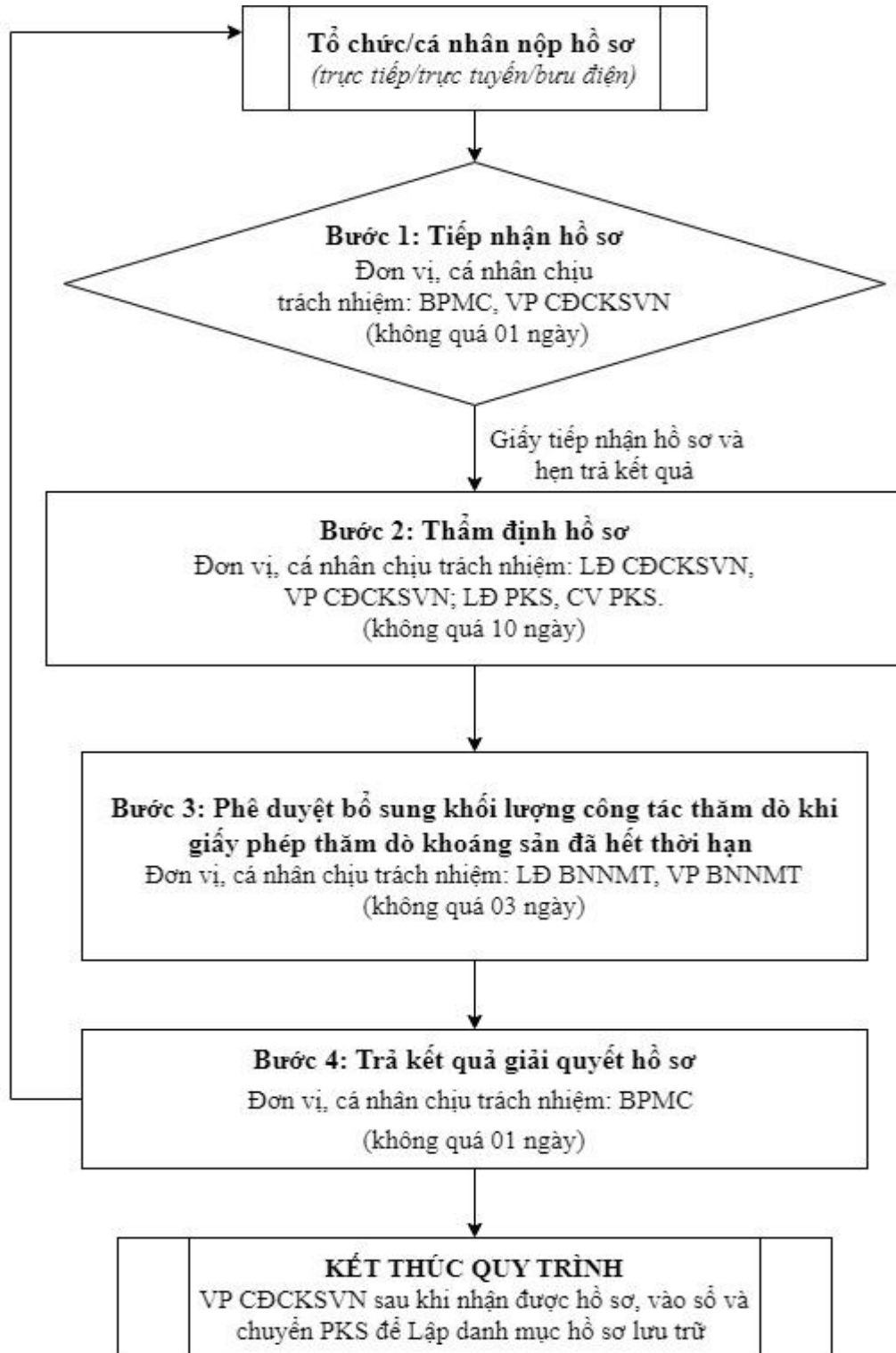
4. Trong quá trình xử lý hồ sơ, Chuyên viên xử lý hồ sơ phải cập nhật, luân chuyển, xử lý thông tin Hồ sơ trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử.

5. Cục ĐCKS là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ. Cục ĐCKS có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, trình Hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu; việc cung cấp thông tin được thực hiện thông qua các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; kết quả giải quyết Hồ sơ và thủ tục hành chính phải công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

Mục 21. Quy trình bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
6	Lãnh đạo	LĐ
7	Phòng Khoáng sản	PKS
8	Thủ tục hành chính	TTHC
9	Tổ chức, cá nhân	TCCN
10	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 15 ngày, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ không quá là 01 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị nộp hồ sơ.
- Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá là 14 ngày kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Trình tự, thủ tục thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CĐCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CĐCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 0,5 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 0,5 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 10 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CĐCKSVN, VP CĐCKSVN; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

+ **CV PKS:** Tổng hợp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc bổ sung khối lượng công tác thăm dò. Hoàn thiện Phiếu trình của Cục trình Bộ kèm theo: Dự thảo văn bản chấp thuận việc bổ sung khối lượng công tác thăm dò (trường hợp đủ điều kiện) hoặc Dự thảo văn bản không chấp thuận việc bổ sung khối lượng công tác thăm dò (trường hợp chưa đủ điều kiện)

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CĐCKSVN để trình LĐ CĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP CĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 07 ngày.

- LĐ CĐCKSVN: Không quá 02 ngày.

- VP CĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo văn bản chấp thuận việc bổ sung khối lượng công tác thăm dò (trường hợp đủ điều kiện).

- Dự thảo văn bản không chấp thuận việc bổ sung khối lượng công tác thăm dò (trường hợp chưa đủ điều kiện).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ bổ sung khối lượng công tác thăm dò (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) bổ

sung khối lượng công tác thăm dò; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT**: Xem xét, quyết định việc phê duyệt chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò bổ sung khối lượng công tác thăm dò. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CDCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.
- LĐ BNNMT: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) bổ sung khối lượng công tác thăm dò.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) bổ sung khối lượng công tác thăm dò trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thực hiện: Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết và chuyển cho CDCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CDCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ bổ sung khối lượng công tác thăm dò, VP CDCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

- + BPMC: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

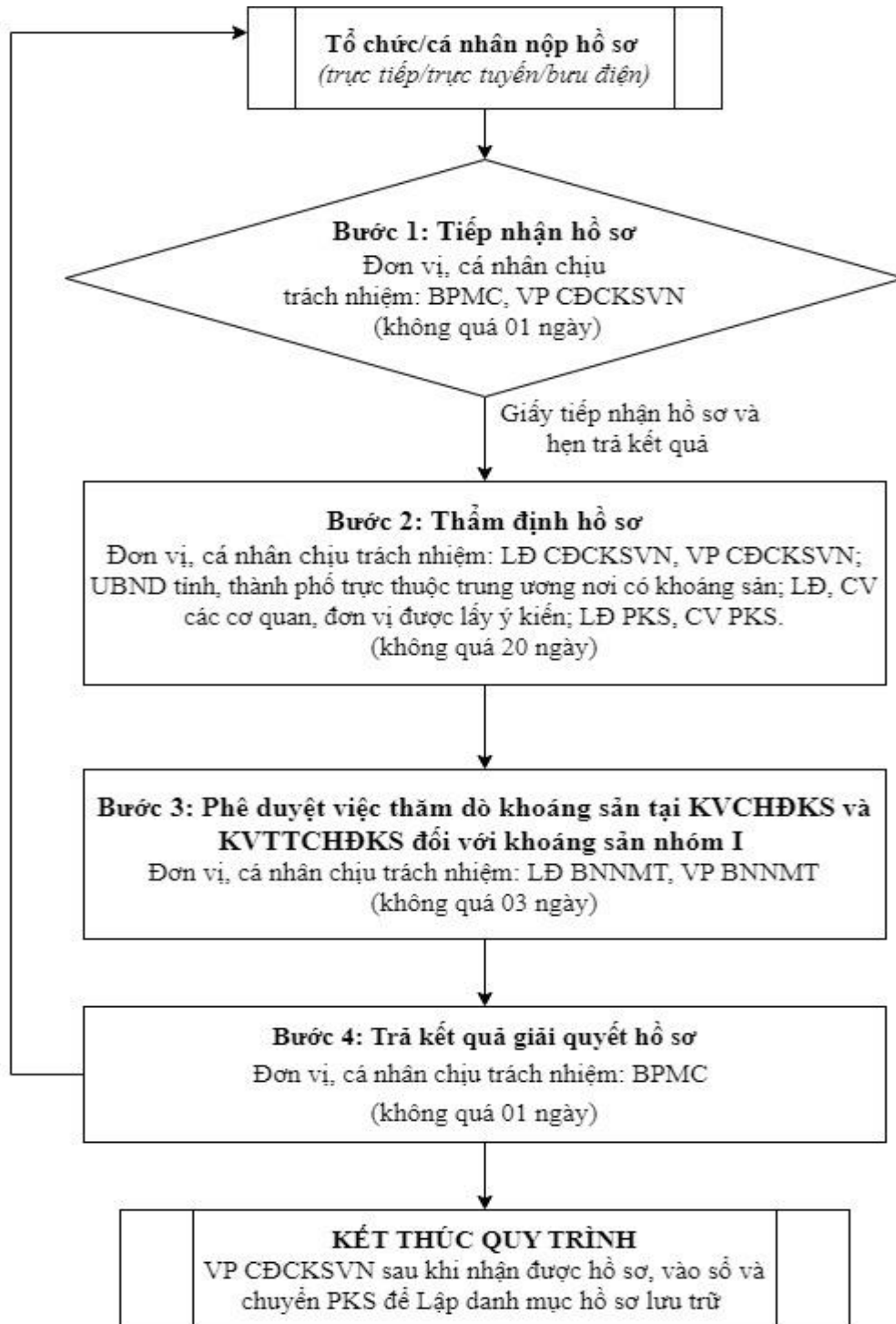
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung khối lượng công tác thăm dò.

Mục 22. Quy trình chấp thuận thăm dò khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

STT	Cụm từ	Viết tắt
2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Khu vực cấm hoạt động khoáng sản	KVCHĐKS
6	Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	KVTTCHĐKS
7	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
8	Lãnh đạo	LĐ
9	Phòng Khoáng sản	PKS
10	Thủ tục hành chính	TTHC
11	Tổ chức, cá nhân	TCCN
12	Ủy ban nhân dân	UBND
13	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCHĐKS nhóm I theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 25 ngày (không tính thời gian đợi văn bản có ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP về nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng), trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ không quá là 01 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị nộp hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá là 24 ngày kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Trình tự, thủ tục chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCHĐKS nhóm I cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CDCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CDCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 0,5 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 0,5 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (không quá 20 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CDCKSVN, VP CDCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (không quá 10 ngày):**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tài liệu, tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CDCKSVN để trình LĐ CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CDCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CDCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản về mức độ ảnh hưởng đến đối tượng bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và việc chấp thuận cho phép thăm dò khoáng sản, thăm dò khoáng sản

ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Sau thời hạn này, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý với việc cho phép tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản, thăm dò khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, Phòng KS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan (không quá 10 ngày):

Sau khi nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I. Hoàn thiện Phiếu trình của Cục trình Bộ.

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 15 ngày.

- LĐ ĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP ĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo văn bản chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp đủ điều kiện).

- Dự thảo văn bản không chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp chưa đủ điều kiện).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LD BNNMT; (2) Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LD BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LD BNNMT: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (Không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thực hiện: Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

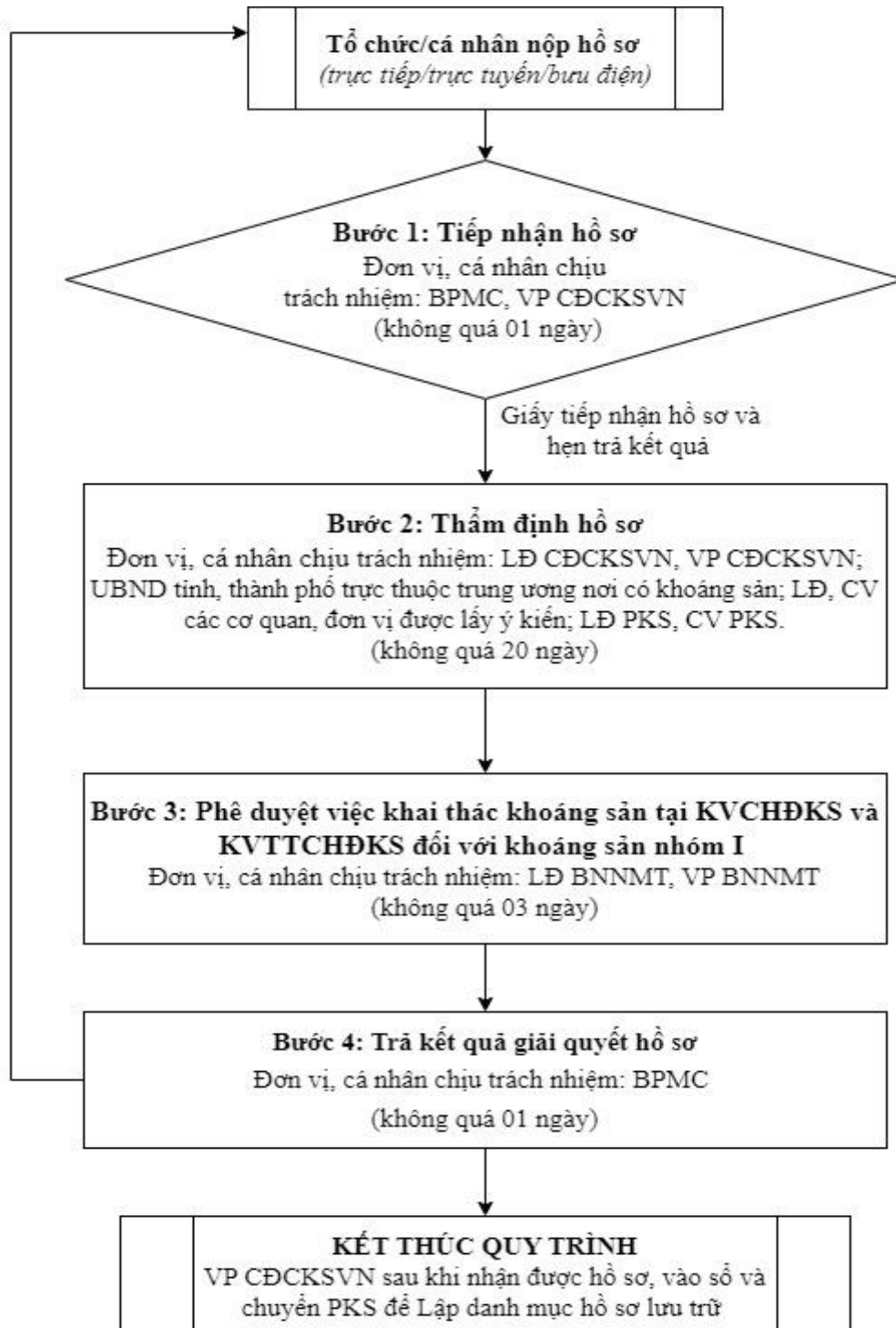
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận thăm dò khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I.

Mục 23. Quy trình chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm I

I. Quy trình thực hiện



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT

2	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
3	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	CĐCKSVN
4	Chuyên viên	CV
5	Khu vực cấm hoạt động khoáng sản	KVCHĐKS
6	Khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	KVTTCHĐKS
7	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HTGQTTHC
8	Lãnh đạo	LĐ
9	Phòng Khoáng sản	PKS
10	Thủ tục hành chính	TTHC
11	Tổ chức, cá nhân	TCCN
12	Ủy ban nhân dân	UBND
13	Văn phòng	VP

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCHĐKS nhóm I theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 25 ngày (không tính thời gian đợi văn bản có ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 14 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP về nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng), trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận hồ sơ không quá là 01 ngày kể từ ngày TCCN đề nghị nộp hồ sơ.

- Thời hạn giải quyết hồ sơ không quá là 24 ngày kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

Trình tự, thủ tục chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCHĐKS nhóm I cụ thể như sau:

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP CĐCKSVN.

b) Quy trình giải quyết:

Khi nhận được hồ sơ của TCCN nộp thông qua một trong các hình thức: gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc bản điện tử thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC thực hiện lập Phiếu tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ tới CDCKSVN hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ (thông qua VP CDCKSVN). Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ về kết quả giải quyết.

c) Thời gian giải quyết:

- BPMC: Không quá 0,5 ngày.
- VP CDCKSVN: Không quá 0,5 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Thẩm định hồ sơ (Không quá 20 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ CDCKSVN, VP CDCKSVN; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản; LĐ, CV các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến; LĐ PKS, CV PKS.

b) Quy trình giải quyết:

- **Thẩm định tài liệu hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan (không quá 10 ngày):**

+ **CV PKS:** (1) Kiểm tra tài liệu, tổng hợp, trình LĐ PKS dự thảo: Văn bản xin ý kiến UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có khoáng sản để xác định các vấn đề liên quan; các cơ quan, đơn vị liên quan khác trong trường hợp cần thiết.

+ **LĐ PKS:** (1) Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP CDCKSVN để trình LĐ CDCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại. (2) Ý kiến chỉ đạo xử lý cụ thể, chuyển kịp thời các văn bản ý kiến của các cơ quan liên quan đến CV PKS để tổng hợp, xử lý.

+ **VP CDCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ CDCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ CDCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ CDCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

.....

Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản về mức độ ảnh hưởng đến đối tượng bảo vệ tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và việc chấp thuận cho phép thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng

sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Sau thời hạn này, nếu cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được xem như đã đồng ý với việc cho phép tiến hành hoạt động thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản ở khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị liên quan sau thời gian quy định mà chưa có ý kiến, Phòng KS trình Cục ĐCKSVN văn bản đôn đốc; báo cáo Bộ NNMT ban hành văn bản đôn đốc tiếp theo nếu vẫn chưa có ý kiến.

- Tổng hợp hiện trạng hồ sơ và ý kiến các cơ quan liên quan (không quá 10 ngày):

Sau khi nhận đầy đủ Văn bản ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ **CV PKS:** Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan đến việc chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I. Hoàn thiện Phiếu trình hồ sơ kèm theo Dự thảo văn bản chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp đủ điều kiện) hoặc Dự thảo văn bản không chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp chưa đủ điều kiện).

+ **LĐ PKS:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do CV PKS trình, chuyển VP ĐCKSVN để trình LĐ ĐCKSVN. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để CV PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

+ **VP ĐCKSVN:** Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình LĐ ĐCKSVN; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại PKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được LĐ ĐCKSVN phê duyệt.

+ **LĐ ĐCKSVN:** Xem xét, phê duyệt các văn bản do PKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để PKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

c) Thời gian giải quyết:

- CV PKS, LĐ PKS: Không quá 15 ngày.

- LĐ ĐCKSVN: Không quá 04 ngày.

- VP ĐCKSVN: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/sản phẩm:

- Công văn lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

- Phiếu trình hồ sơ.

- Dự thảo văn bản chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp đủ điều kiện).

- Dự thảo văn bản không chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (trường hợp chưa đủ điều kiện).

3. Bước 3: Phê duyệt hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I (không quá 03 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm:

LĐ BNNMT, VP BNNMT.

b) Quy trình giải quyết:

+ **VP BNNMT:** (1) Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ BNNMT; (2) Phát hành văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I; (3) chuyển BPMC để thực hiện trả kết quả giải quyết theo quy định.

+ **LĐ BNNMT:** Xem xét, quyết định việc phê duyệt chấp thuận (hoặc không chấp thuận) khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, chuyển lại CĐCKSVN rà soát, hoàn thiện.

c) Thời gian giải quyết:

- VP BNNMT: Không quá 01 ngày.

- LĐ BNNMT: Không quá 02 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I.

4. Bước 4: Trả kết quả giải quyết hồ sơ (không quá 01 ngày)

a) Đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC.

b) Quy trình giải quyết:

Sau khi nhận được Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận) khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, BPMC thực hiện: Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết và chuyển cho CĐCKSVN để lưu trữ theo quy định (qua VP CĐCKSVN).

Chú ý: Việc bàn giao, trả kết quả phải thực hiện ký sổ, xác nhận theo quy trình văn thư lưu trữ. Sau khi nhận lại hồ sơ chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I, VP CĐCKSVN hoàn thành vào sổ theo dõi, chuyển hồ sơ tới PKS để lập Danh mục hồ sơ, lưu trữ theo quy trình công tác văn thư lưu trữ.

c) Thời gian giải quyết:

+ BPMC: Không quá 01 ngày.

d) Kết quả/ sản phẩm:

- Thông báo và chuyển cho TCCN về kết quả giải quyết.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Quy trình này tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

2. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

3. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được quy định trong Quy trình này chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ và thời gian xử lý công việc đúng theo các bước trong Quy trình; tuân thủ theo các biểu mẫu được quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; mẫu biểu do đơn vị thực hiện quy định (nếu có).

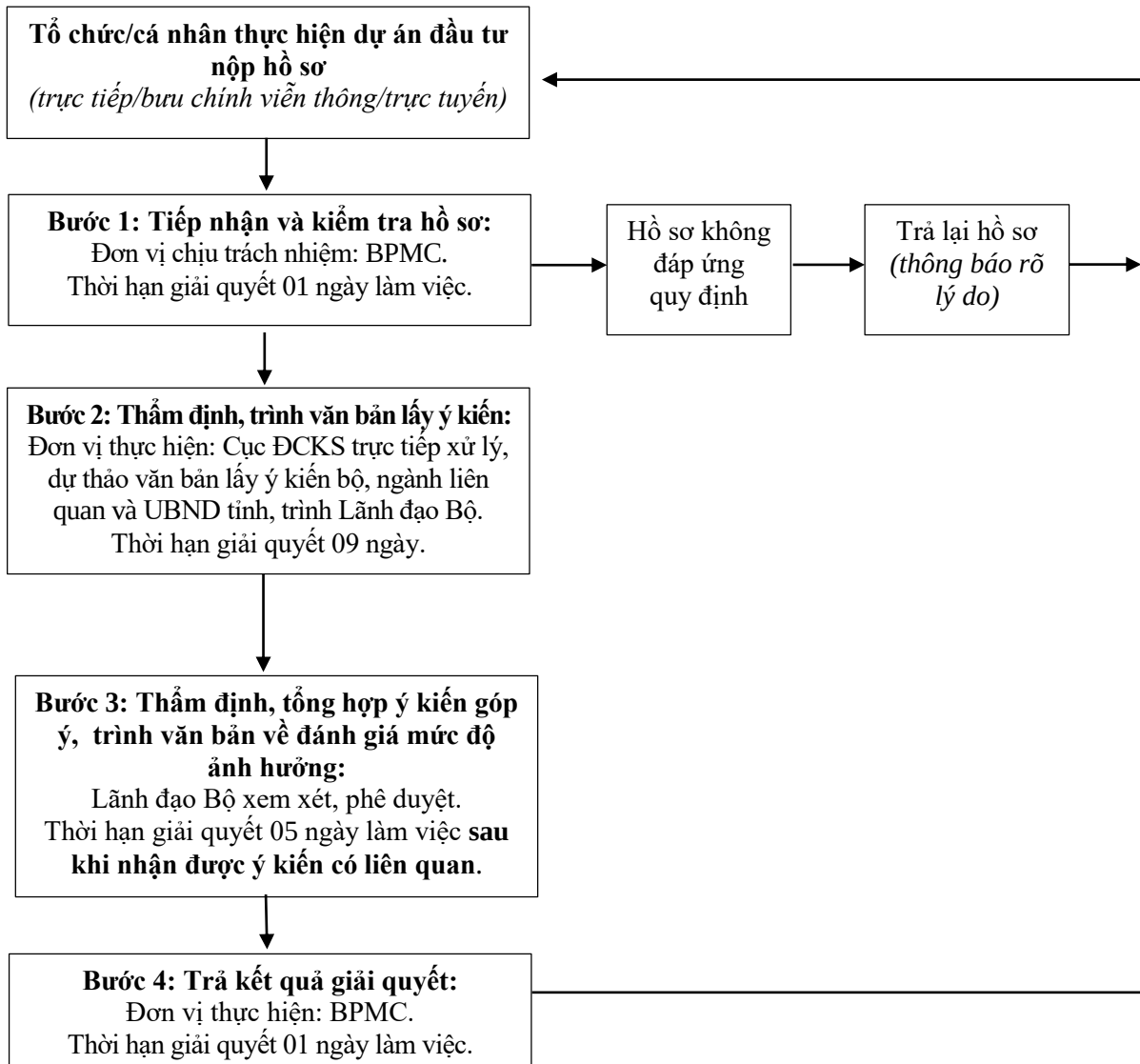
5. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, giao việc cập nhật tiến độ, công khai kết quả xử lý hồ sơ trên phần mềm cho cán bộ công chức, viên chức giải quyết TTHC theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 2268/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa.

7. Kết quả xử lý hồ sơ, Bộ phận trả kết quả giải quyết hồ sơ phải cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đồng thời với thời điểm trả kết quả cho tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I.

Mục 24. Quy trình chấp thuận đánh giá mức độ ảnh hưởng đến khoáng sản dự trữ khi thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia

I. Sơ đồ quy trình



II. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKS
3	Bộ phận Một cửa	BPMC
4	Phòng Địa chất	Phòng ĐC

III. Mô tả quy trình thực hiện

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận khai thác khoáng sản tại KVCHĐKS, KVTTCĐKS nhóm I theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản không quá 15 ngày, trong đó:

- Thời hạn tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ là 01 ngày;
- Thời hạn thẩm định, lấy ý kiến, trình văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng là 08 ngày;
- Thời hạn tổng hợp ý kiến góp ý, trình văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng là 05 ngày;
- Thời hạn trả kết quả giải quyết hồ sơ là 01 ngày.

1. Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ (01 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo, chuyên viên tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt là Bộ phận Một cửa), Văn phòng Cục ĐCKS.

b) Mô tả công việc: Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định: BPMC lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định: BPMC trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do, đồng thời hướng dẫn cụ thể cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Bước 2. Thẩm định, lấy ý kiến, trình văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng (08 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng ĐC, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Bộ NNMT, Lãnh đạo Bộ NNMT.

b) Mô tả công việc:

+ Chuyên viên Phòng ĐC: Tổng hợp hồ sơ, trình Dự thảo văn bản của Bộ xin ý kiến bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh kèm theo Phiếu trình giải quyết công việc của Cục ĐCKS để Lãnh đạo Phòng ĐC ký.

+ Lãnh đạo Phòng ĐC: Xem xét, ký, chuyển sang Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS.

+ Văn phòng Cục ĐCKS: Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ Lãnh đạo Cục ĐCKS: Xem xét, ký hồ sơ trình Bộ NNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để Phòng ĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa

- Văn phòng Bộ: Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ NNMT; phát hành văn bản lấy ý kiến

- Lãnh đạo Bộ NNMT: Xem xét, ký văn bản lấy ý kiến. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể, chuyển lại Cục ĐCKS rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời hạn giải quyết:

Tối đa 09 ngày bao gồm cả thời gian trả lại đề hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Chuyên viên Phòng ĐC: Tối đa 03 ngày.

- Lãnh đạo Phòng ĐC: Tối đa 02 ngày.

- Văn phòng Cục ĐCKS: : Tối đa 01 ngày.

- Văn phòng Bộ NNMT: Tối đa 01 ngày làm việc.

- Lãnh đạo Bộ NNMT: Tối đa 02 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Văn bản lấy ý kiến trình Lãnh đạo Bộ NNMT

3. Bước 3. Tổng hợp ý kiến góp ý, trình văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng (05 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Chuyên viên xử lý hồ sơ, Lãnh đạo Phòng ĐC, Văn phòng Cục ĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS, Văn phòng Bộ NNMT, Lãnh đạo Bộ NNMT.

b) Mô tả công việc:

+ Chuyên viên Phòng ĐC: Sau khi nhận được ý kiến có liên quan, rà soát, tổng hợp hồ sơ, trình Dự thảo văn bản của Bộ về đánh giá mức độ ảnh hưởng kèm theo Phiếu trình giải quyết công việc của Cục ĐCKS để Lãnh đạo Phòng ĐC ký.

+ Lãnh đạo Phòng ĐC: Xem xét, ký, chuyển sang Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS.

+ Văn phòng Cục ĐCKS: Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt. Trường hợp văn bản chưa phù hợp thể thức, chuyển lại ngay để hoàn thiện trong ngày.

+ Lãnh đạo Cục ĐCKS: Xem xét, ký hồ sơ trình Bộ NNMT. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để Phòng ĐC trong ngày để rà soát, chỉnh sửa

- Văn phòng Bộ: Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ NNMT; phát hành văn bản lấy ý kiến

- Lãnh đạo Bộ NNMT: Xem xét, ký văn bản lấy ý kiến. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể, chuyển lại Cục ĐCKS rà soát, chỉnh sửa.

c) Thời hạn giải quyết:

Tối đa 05 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Chuyên viên Phòng ĐC: Tối đa 1,5 ngày.
- Lãnh đạo Phòng ĐC: Tối đa 01 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: : Tối đa 0,5 ngày.
- Văn phòng Bộ NNMT: Tối đa 0,5 ngày làm việc.
- Lãnh đạo Bộ NNMT: Tối đa 01 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Văn bản của bộ về đánh giá mức độ ảnh hưởng.

4. Bước 4. Trả kết quả giải quyết (01 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: *BPMC.*

b) Mô tả công việc: Sau khi nhận được văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

BPMC: Trao văn bản về đánh giá mức độ ảnh hưởng cho tổ chức, cá nhân (01 bản chính); gửi các cơ quan liên quan (01 bản sao) và chuyển hồ sơ cho Cục ĐCKS để lưu trữ theo quy định.

c) Thời hạn giải quyết: tối đa 01 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Thực hiện Quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Việc trình ký văn bản được thực hiện theo trình tự từ cấp quản lý thấp nhất đến cấp quản lý cao nhất, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng.

4. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ NNMT.

5. Trong quá trình xử lý hồ sơ, Chuyên viên xử lý hồ sơ phải cập nhật, luân chuyển, xử lý thông tin Hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử (sau đây viết tắt là Hồ sơ công việc).

6. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

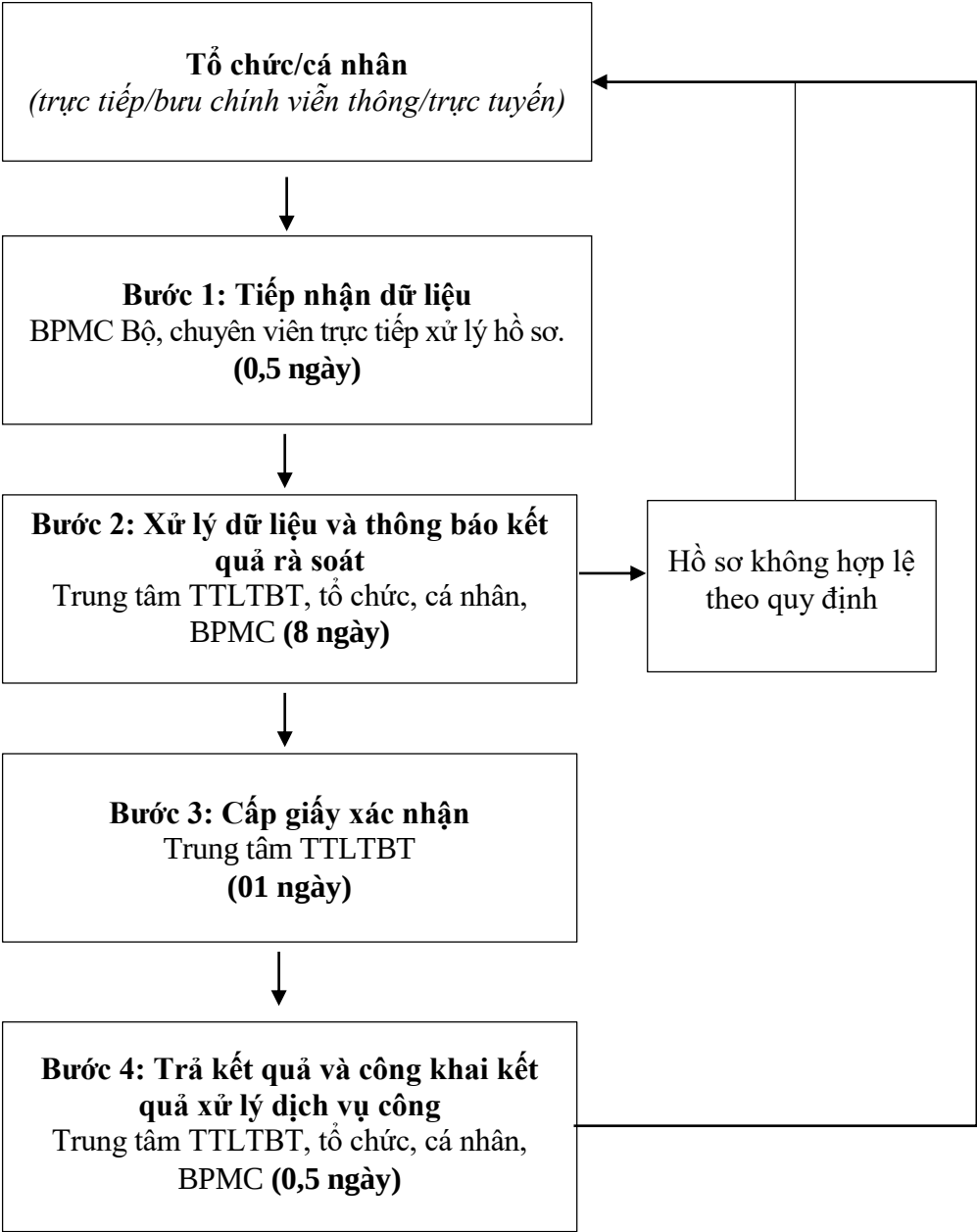
7. Cục ĐCKS là đơn vị thường trực thẩm định hồ sơ, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ. Cục ĐCKS có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, trình Hồ sơ cho các đơn vị/cá nhân có liên quan khi có yêu cầu; việc cung cấp thông tin được thực hiện thông qua các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; kết quả giải quyết Hồ sơ và thủ tục hành chính phải công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, đảm bảo chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

Mục 25. Quy trình giao nộp, thu nhận thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản

A. Trường hợp 1: Giao nộp, thu nhận báo cáo tài liệu quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 90 Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024.

I. Sơ đồ quy trình



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKSVN

STT	Cụm từ	Viết tắt
3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa)	BPMC
4	Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất	Trung tâm TTLTBT
5	Phòng Lưu trữ và Thư viện địa chất	LTTVĐC
6	Hồ sơ	HS
7	Lãnh đạo	LĐ
8	Thủ tục hành chính	TTHC

III. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận dữ liệu (0,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Tổ chức, cá nhân; BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Tổ chức, cá nhân giao nộp hồ sơ dữ liệu về địa chất, khoáng sản trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến BPMC, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội hoặc thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>;

- HS gửi trực tiếp: BPMC tiếp nhận HS của tổ chức/cá nhân; kiểm tra thành phần, số lượng HS theo quy định; trả HS trong trường hợp HS không đầy đủ thành phần; nếu HS đầy đủ lập phiếu tiếp nhận HS và chuyển HS tới Trung tâm TTLTBT, phân công viên chức xử lý HS;

- HS gửi qua dịch vụ bưu chính: BPMC nhận HS, kiểm tra thành phần, số lượng HS theo quy định; trả HS trong trường hợp HS không đầy đủ thành phần; nếu HS đầy đủ lập phiếu tiếp nhận HS và chuyển HS tới Trung tâm TTLTBT, phân công viên chức xử lý HS;

- HS gửi trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>: BPMC kiểm tra thành phần, số lượng HS theo quy định; trả HS trong trường hợp HS không đầy đủ thành phần; nếu HS đầy đủ lập phiếu tiếp nhận HS và chuyển HS tới Trung tâm TTLTBT, phân công viên chức xử lý HS.

c) Thời gian giải quyết: 0,5 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Xử lý dữ liệu và thông báo kết quả rà soát (08 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTBT; Tổ chức, cá nhân; BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS: Sau khi nhận được HS đầy đủ từ BPMC, viên chức được phân công xử lý HS có trách nhiệm rà soát dữ liệu về địa chất, khoáng sản được giao nộp với các nội dung: Tính đầy đủ, hợp lệ của các dữ liệu giao nộp theo kết quả đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt khi nghiệm thu hoàn thành; hình thức, quy cách các loại dữ liệu giao nộp;

- Dự thảo văn bản kết quả rà soát yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS nếu không đủ theo quy định (nêu rõ lý do trong văn bản);

- Phụ trách Phòng LTTVĐC: rà soát nội dung, ký văn bản và chịu trách nhiệm trước LĐ Trung tâm về tính pháp lý và lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS theo quy định. Viên chức xử lý hồ sơ chuyển văn bản về BPMC;

- BPMC: Gửi văn bản tới tổ chức/cá nhân;

- Trường hợp dữ liệu giao nộp đạt yêu cầu, viên chức xử lý hồ sơ chuyển sang bước sau.

+ Thời gian giải quyết: 08 ngày làm việc.

+ Kết quả sản phẩm: Giấy thông báo kết quả rà soát.

3. Bước 3. Cấp giấy xác nhận (01 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTB.T.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS: Sau khi nhận được HS bổ sung thông tin của tổ chức/cá nhân theo văn bản yêu cầu (nếu có), viên chức kiểm tra nội dung của HS đảm bảo phù hợp với quy định;

- Dữ liệu giao nộp đạt yêu cầu, viên chức xử lý HS lập giấy xác nhận giao nộp dữ liệu về địa chất, khoáng sản. Chuẩn bị HS trình LĐ Trung tâm;

Phụ trách LTTVĐC: Rà soát và kiểm tra HS, Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu về địa chất, khoáng sản đảm bảo về mặt pháp lý, chuyên môn;

LĐ Trung tâm TTLTB.T xem xét, ký Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu về địa chất, khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân.

+ Thời gian giải quyết: 01 ngày.

+ Kết quả sản phẩm: Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu địa chất, khoáng sản.

4. Bước 4. Trả kết quả và công khai kết quả xử lý dịch vụ công (0,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTB.T; Tổ chức, cá nhân; BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS chuyển Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu về địa chất, khoáng sản kết quả tới BPMC;

- BPMC: Gửi kết quả tới tổ chức, cá nhân và công khai thủ tục hành chính.

c) Thời gian giải quyết: 0,5 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu địa chất, khoáng sản.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Thời hạn giải quyết TTHC này là 10 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

2. Trung tâm TTLTB.T là đơn vị cấp Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu địa chất khoáng sản;

3. Viên chức xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định; Thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NNMT ngay tại thời điểm thực hiện theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NNMT;

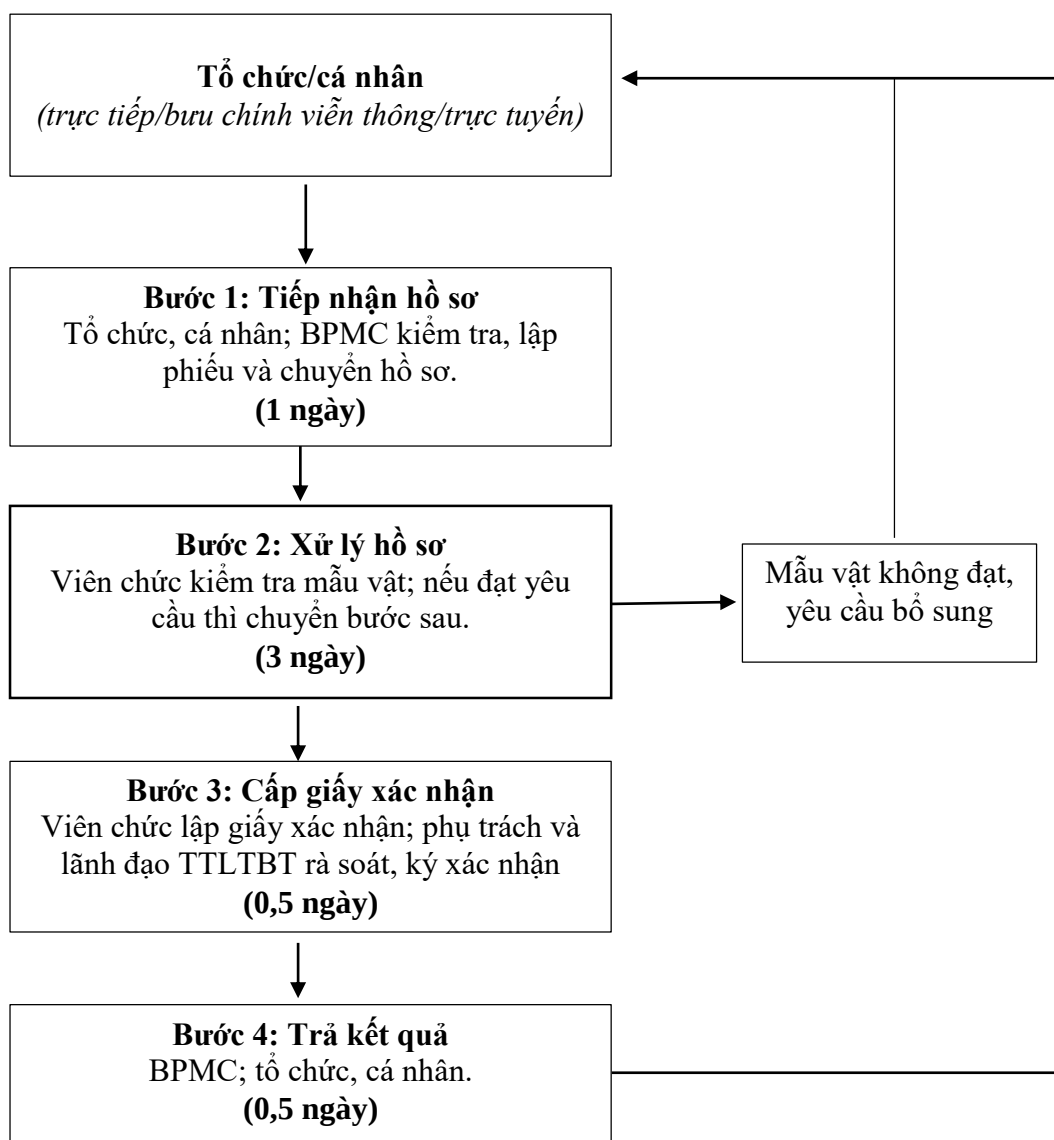
4. Trung tâm TTLTB.T ký các văn bản trong quá trình xử lý HS:

+ Thông báo gửi tổ chức/cá nhân bổ sung, cung cấp các thông tin liên quan đến HS giao nộp dữ liệu địa chất, khoáng sản;

+ Giấy xác nhận giao nộp dữ liệu địa chất khoáng sản.

B. Trường hợp 2: Quy trình giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản.

I. Sơ đồ quy trình



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKSVN
3	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa)	BPMC
4	Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất	Trung tâm TTLTBTr

STT	Cụm từ	Viết tắt
5	Bảo tàng địa chất và khoáng sản	BTĐC
6	Hồ sơ	HS
7	Lãnh đạo	LĐ
8	Thủ tục hành chính	TTHC

III. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (01 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Tổ chức, cá nhân; BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Tổ chức, cá nhân giao nộp thông tin, hình ảnh, hồ sơ mẫu vật trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến BPMC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội - BPMC tiếp nhận HS của tổ chức/cá nhân; kiểm tra thành phần, số lượng HS theo quy định; lập phiếu tiếp nhận HS và chuyển HS tới Trung tâm TTLTBТ phân công viên chức xử lý HS;

- Mẫu vật gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến BTĐC.

- BPMC tiếp nhận HS của tổ chức/cá nhân; kiểm tra thành phần, số lượng HS theo quy định; lập phiếu tiếp nhận HS và chuyển HS tới Trung tâm TTLTBТ phân công viên chức xử lý HS;

c) Thời gian giải quyết: 01 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ (03 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTBТ; tổ chức, cá nhân, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS: Sau khi nhận được HS đầy đủ từ BPMC, viên chức BTĐC được phân công xử lý HS có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát, kiểm tra mẫu vật địa chất, khoáng sản, bảo đảm số lượng, quy cách, chất lượng theo danh mục đã được phê duyệt.

- Dự thảo văn bản kết quả rà soát yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS nếu không đạt yêu cầu theo quy định (nêu rõ lý do trong văn bản);

- Phụ trách BTĐC: rà soát nội dung, ký văn bản và chịu trách nhiệm trước LĐ Trung tâm về tính pháp lý và lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện HS theo quy định;

- BPMC: Gửi văn bản tới tổ chức/cá nhân.

- Trường hợp HS giao nộp đạt yêu cầu, viên chức xử lý HS chuyển sang bước sau.

+ Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc.

+ Kết quả sản phẩm: Giấy thông báo kết quả rà soát, kiểm tra mẫu vật.

3. Bước 3. Cấp giấy xác nhận (0,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTB.T.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS: Sau khi nhận được HS bổ sung thông tin của tổ chức/cá nhân theo văn bản yêu cầu (nếu có), viên chức kiểm tra nội dung của HS đảm bảo phù hợp với quy định.

- HS giao nộp đạt yêu cầu, viên chức xử lý HS lập giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản. Chuẩn bị HS trình LĐ Trung tâm.

Phụ trách BTĐC: Rà soát và kiểm tra HS, Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản đảm bảo về mặt pháp lý, chuyên môn.

LĐ Trung tâm TTLTB.T xem xét, ký Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân.

+ Thời gian giải quyết: 0,5 ngày làm việc.

+ Kết quả sản phẩm: Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản.

4. Bước 4. Trả kết quả (0,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Trung tâm TTLTB.T; tổ chức, cá nhân, BPMC.

b) Mô tả công việc:

- Viên chức xử lý HS chuyển Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản tới BPMC.

- BPMC: Gửi kết quả tới tổ chức, cá nhân và công khai thủ tục hành chính.

c) Thời gian giải quyết: 0,5 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Thời hạn giải quyết TTHC là 5 ngày làm việc, thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

2. Trung tâm TTLTB.T là đơn vị cấp Giấy xác nhận giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản

3. Viên chức xử lý hồ sơ chịu trách nhiệm giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định; Thực hiện TTHC tại Quy trình này

phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NNMT ngay tại thời điểm thực hiện theo quy định tại Quy chế công khai kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ NNMT;

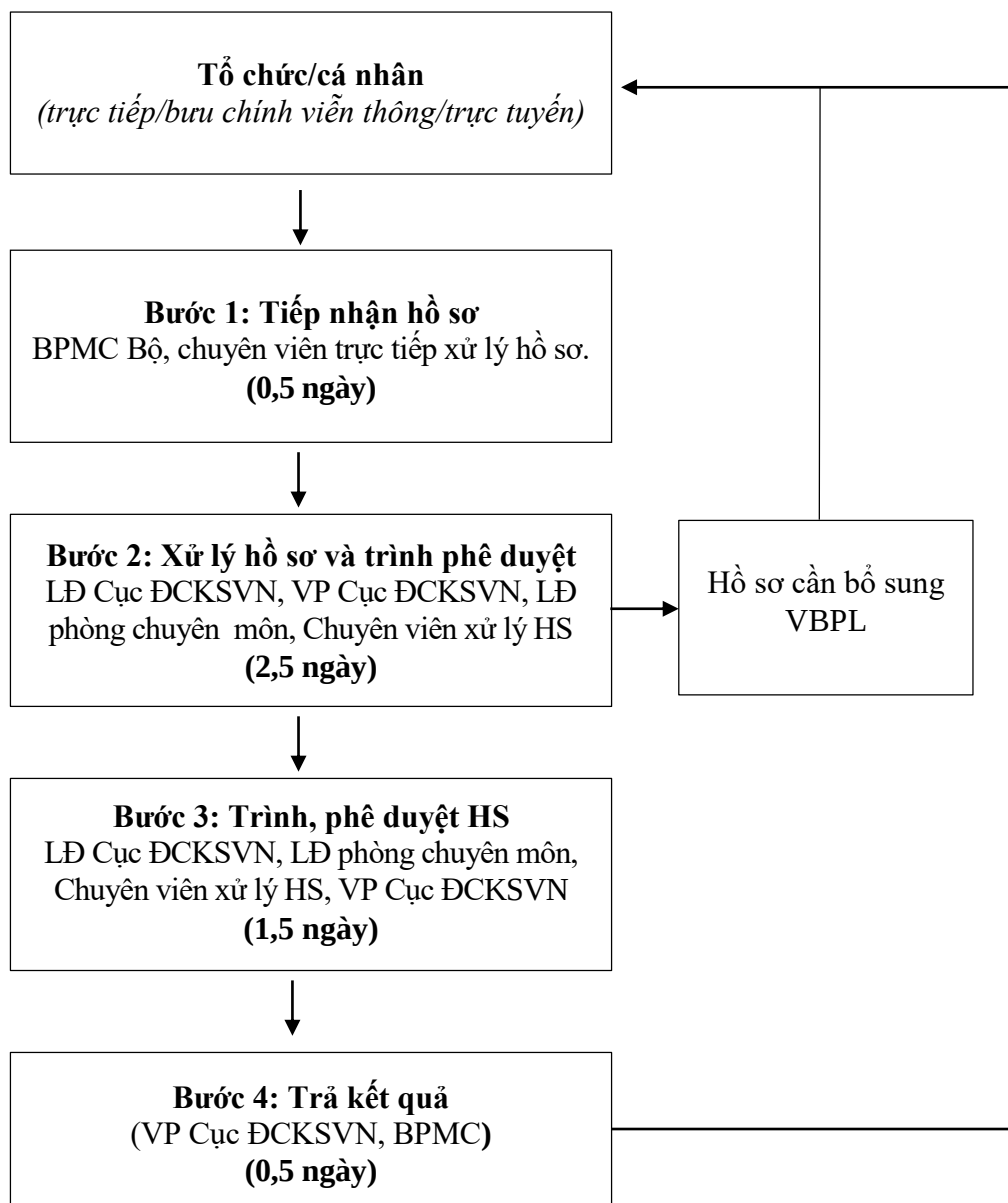
4. Trung tâm TTLTBТ ký các văn bản sau trong quá trình xử lý HS:

+ Thông báo gửi tổ chức/cá nhân bổ sung, cung cấp các thông tin liên quan đến HS giao nộp mẫu vật địa chất, khoáng sản;

+ Giấy xác nhận giao mẫu vật địa chất, khoáng sản.

Mục 26. Quy trình khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản

I. Sơ đồ quy trình



II. Các cụm từ viết tắt

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKSVN
3	Văn phòng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	VP Cục ĐCKSVN
4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận Một cửa)	BPMC
5	Hồ sơ	HS
6	Lãnh đạo	LĐ

STT	Cụm từ	Viết tắt
7	Thủ tục hành chính	TTHC
8	Địa chất, khoáng sản	ĐCKS

III. Mô tả quy trình thực hiện cung cấp dữ liệu trực tiếp

1. Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, VP Cục ĐCKCVN

b) Mô tả công việc:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản với mục đích: nghiên cứu khoa học, lập quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, hoặc mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật lựa chọn nộp hồ sơ thông qua một trong các hình thức trực tiếp, qua đường bưu điện về BPMC hoặc thực hiện thông qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <http://dichvucong.mae.gov.vn>.

- Khi nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua Hệ thống dịch vụ công trực tuyến, BPMC kiểm tra thành phần hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thực hiện:

- Trường hợp hồ sơ đủ thành phần theo quy định: Lập Phiếu tiếp nhận chuyển về VP Cục ĐCKSVN

- Trường hợp hồ sơ không đủ thành phần theo quy định: trả lại hồ sơ và hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian giải quyết: 0,5 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ xin khai thác dữ liệu; Phiếu tiếp nhận hồ sơ

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ và trình phê duyệt (2,5 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: VP Cục ĐCKSVN, LĐ Phòng chuyên môn, Chuyên viên xử lý HS

b) Mô tả công việc:

- Văn phòng Cục ĐCKS: Nhận hồ sơ từ BPMC, trình LĐ Cục ĐCKSVN phân công bộ phận chuyên môn xử lý;

- Lãnh đạo phòng chuyên môn nhận được HS: Phân công chuyên viên xử lý;

- Chuyên viên xử lý HS có trách nhiệm kiểm tra thành phần, tính đầy đủ, hợp lệ của HS và thực hiện:

+ Trường hợp HS đủ thành phần theo quy định: dự thảo văn bản đồng ý/không đồng ý được khai thác, sử dụng dữ liệu ĐCKS.

+ Trường hợp HS cần bổ sung VBPL: dự thảo công văn, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ thành phần HS theo yêu cầu.

- Chuyên viên xử lý HS trình Dự thảo văn bản đề LĐ phòng chuyên môn ký xác nhận.

c) *Thời gian giải quyết*: 2,5 ngày.

d) *Kết quả sản phẩm*: Dự thảo văn bản trả lời.

3. Bước 3: Trình, phê duyệt hồ sơ (1,5 ngày)

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm*: LĐ Cục ĐCKSVN, LĐ phòng chuyên môn, Chuyên viên xử lý HS, VP Cục ĐCKSVN

b) *Mô tả công việc*:

- LĐ Phòng chuyên môn: Xem xét, ký trình, chuyển VP Cục ĐCKSVN để trình LĐ Cục ĐCKSVN.

- VP Cục ĐCKSVN: Kiểm tra, rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình LĐ Cục ĐCKSVN phê duyệt.

- LĐ Cục ĐCKSVN: Xem xét nội dung trình của phòng chuyên môn xử lý HS. Trường hợp cần hoàn thiện chỉnh sửa, có ý kiến cụ thể, chuyển lại để phòng chuyên môn chỉnh sửa, bổ sung.

c) *Thời hạn giải quyết*: 1,5 ngày.

4. Bước 4: Trả kết quả (0,5 ngày)

a) *Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm*: VP Cục ĐCKSVN, BPMC .

b) *Mô tả công việc*: Sau khi LĐ Cục ĐCKSVN ký văn bản trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc:

Văn thư VP Cục ĐCKSVN phát hành lấy số, đóng dấu văn bản qua HSCV chuyển đến:

+ BPMC: Gửi kết quả tới tổ chức, cá nhân và công khai TTHC .

+ Trung tâm TTLTBTT khi tổ chức, cá nhân thực hiện khai thác, sử dụng, dữ liệu ĐCKS và trả phí khai thác dữ liệu theo quy định.

c) *Thời hạn giải quyết*: 0,5 ngày.

d) *Kết quả, sản phẩm*: Công văn chấp thuận được phép khai thác, sử dụng dữ liệu ĐCKS của Cục ĐCKSVN .

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Thời hạn giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc.

2. Cục ĐCKSVN là đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ các nội dung mà TTHC yêu cầu theo đúng trình tự, thời gian yêu cầu.

3. Phòng chuyên môn là đơn vị tham mưu giải quyết TTHC bằng văn bản.

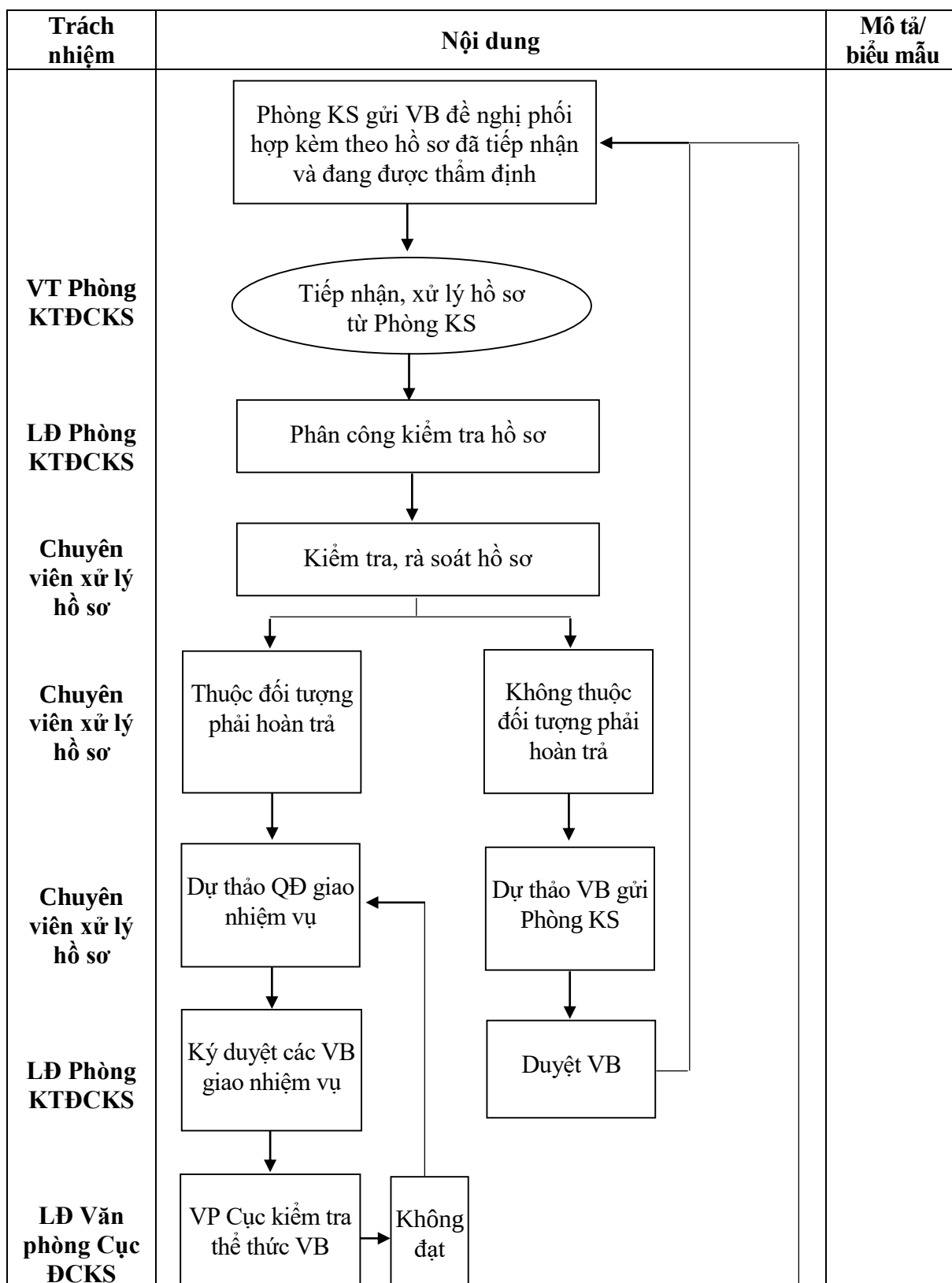
4. Văn phòng Cục là đơn vị tiếp nhận TTHC từ BPMC và phát hành Công văn của Cục ĐCKSVN về giải quyết TTHC.

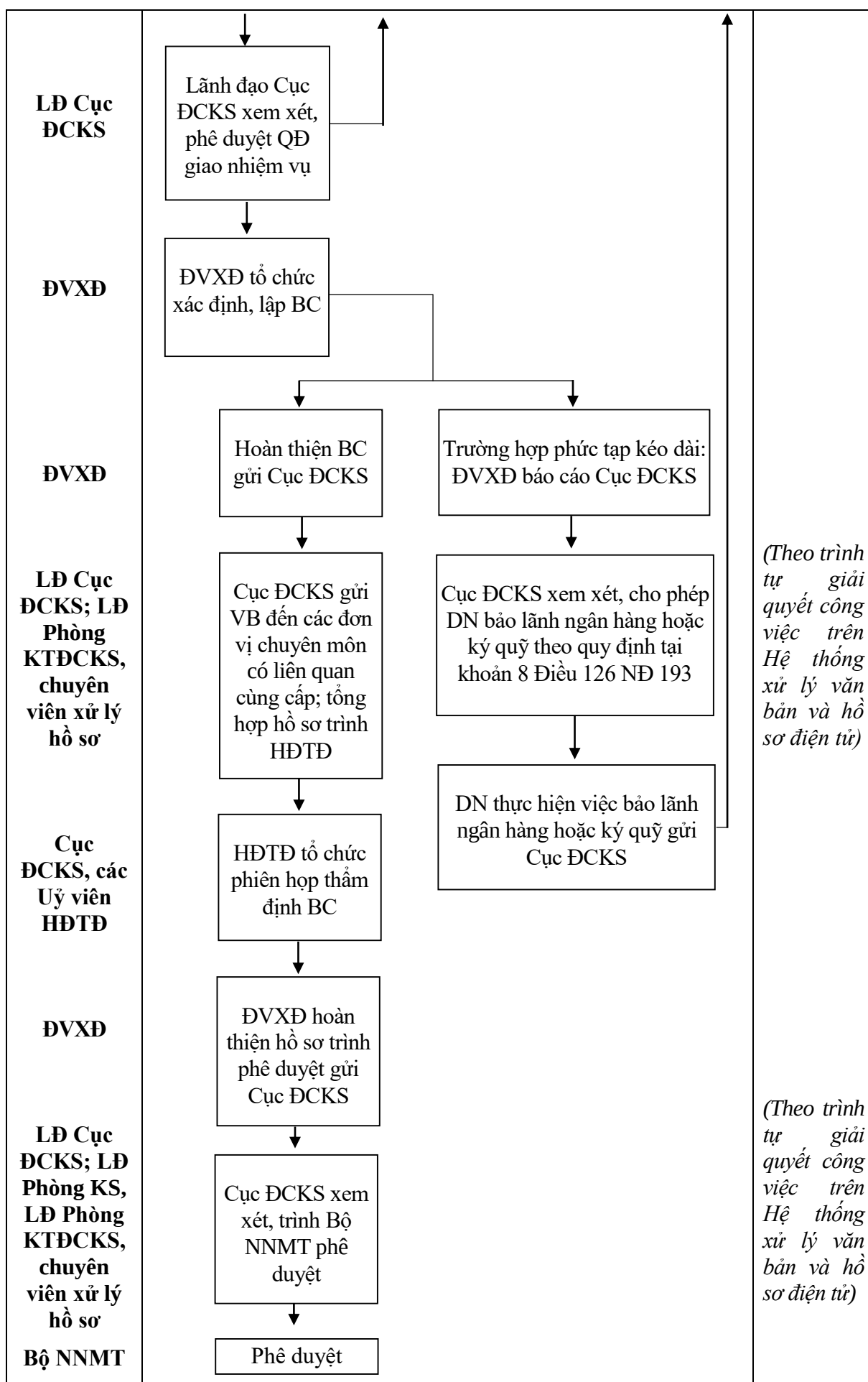
5. Chuyên viên xử lý HS chịu trách nhiệm giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản để cung cấp các nội dung mà TTHC yêu cầu.

Mục 27. Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư

A. Trường hợp 1: Trình tự thực hiện xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư trong quy trình cấp, cấp lại, cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản (Mục 9, 10 và 15).

I. Sơ đồ quy trình





II. Các cụm từ viết tắt sử dụng trong quy trình

STT	Cụm từ	Viết tắt
1	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ NNMT
2	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Cục ĐCKS
3	Bộ phận Một cửa	BPMC
4	Phòng Khoáng sản	Phòng KS
5	Phòng Kinh tế địa chất, khoáng sản	Phòng KTĐCKS
6	Đơn vị xác định chi phí phải hoàn trả	ĐVXD
7	Lãnh đạo	LĐ
8	Tổ chức, cá nhân	DN
9	Hội đồng thẩm định	HĐTĐ
10	Báo cáo	BC
11	Văn phòng	VP
12	Văn thư	VT

III. Mô tả quy trình thực hiện

1. Bước 1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ (10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, chuyên viên Phòng KTĐCKS được giao xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được văn bản của Phòng KS về việc đã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ:

*** Trường hợp thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:**

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Quyết định của Cục ĐCKS giao nhiệm vụ xác định chi phí phải hoàn trả cho ĐVXD thực hiện, trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

+ Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

+ Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

+ Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại đề Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

*** Trường hợp không thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:** Chuyên viên dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS trả lời Phòng KS, kết thúc thủ tục hành chính nội bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc bao gồm cả thời gian trả lại đề hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 06 ngày.
- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định giao nhiệm vụ/văn bản trả lời Phòng KS.

2. Bước 2. Xác định, thẩm định và trình phê duyệt (45 ngày)

2.1. Xác định chi phí phải hoàn trả (20 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc: ĐVXD thu thập số liệu, tài liệu, khảo sát thực tế, tổ chức hội thảo kỹ thuật, lập và hoàn thiện báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả; tập hợp hồ sơ trình thẩm định gửi Cục ĐCKS (cơ quan thường trực Hội đồng).

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, trường hợp việc xác định chi phí phải hoàn trả phức tạp, kéo dài ĐVXD phải báo cáo Cục ĐCKS (trước thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc) để xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

c) Thời hạn giải quyết: 20 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ trình thẩm định, bao gồm: văn bản trình thẩm định, báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả và các bản vẽ, phụ lục kèm theo (nếu có).

2.2. Xử lý hồ sơ trước khi trình Hội đồng thẩm định (15 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, chuyên viên xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

*** Lấy ý kiến của các cơ quan liên quan:**

Ngay khi nhận được hồ sơ trình thẩm định của ĐVXD, Cục ĐCKS gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến các đơn vị chuyên môn có liên quan cùng cấp, cụ thể:

- Lãnh đạo Cục ĐCKS giao Phòng KTĐCKS xử lý hồ sơ trình thẩm định của ĐVXD, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

- Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản của Cục ĐCKS trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS ký duyệt văn bản lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan cùng cấp; tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý (nếu cần);

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

- Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

*** Hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định:**

Sau khi nhận được đầy đủ Văn bản ý kiến của các đơn vị có liên quan:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, dự thảo văn bản của Cục ĐCKS trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, phê duyệt gửi ĐVXD hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định;

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

- Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại;

- ĐVXD hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, kèm theo bản giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, trình Cục ĐCKS xem xét, trình Hội đồng thẩm định.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp hồ sơ, dự thảo Phiếu trình Bộ trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, trình Bộ NNMT tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả trong trường hợp hồ sơ bổ sung đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo hướng dẫn. Trường hợp hồ sơ

vẫn chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo hướng dẫn, tiến hành dự thảo văn bản trình Cục ĐCKS thông báo hướng dẫn cho ĐVXD để tiếp tục hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: 15 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- ĐVXD: tối đa 03 ngày.
- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 03 ngày.
- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.
- Đơn vị được lấy ý kiến: tối đa 05 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu trình Bộ NNMT đề nghị tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả.

2.3. Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định (10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của Bộ NNMT, chuyên viên xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi Lãnh đạo Bộ NNMT phê duyệt thời gian họp Hội đồng:

- Cục ĐCKS thông báo, chuyển tài liệu và gửi giấy mời đến Ủy viên Hội đồng, ĐVXD và tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phiên họp Hội đồng ít nhất trước 01 (một) ngày tổ chức phiên họp Hội đồng theo lịch họp đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

- Tiến hành phiên họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng; Ủy viên thư ký hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua báo cáo, Cục ĐCVN có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và yêu cầu ĐVXD hoàn thiện để tổ chức thẩm định lại;

- Cục ĐCVN tổ chức triển khai thực hiện các kết luận tại phiên họp Hội đồng:
+ ĐVXD hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng trình Cục ĐCKS xem xét, trình Bộ NNMT phê duyệt;

+ Lãnh đạo Cục ĐCKS giao Phòng KTĐCKS xử lý hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp, đánh giá hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD sau khi hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng: ⁽¹⁾ Trường hợp hồ sơ vẫn

chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tiến hành dự thảo văn bản trình Cục ĐCKS thông báo hướng dẫn cho ĐVXD để tiếp tục hoàn thiện;
 (2) Trường hợp hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, Phòng KTĐCKS báo cáo Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, nhất trí chuyển hồ sơ phê duyệt cho Phòng KS để tổng hợp, trình Bộ NNMT phê duyệt;

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản và dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả (kèm theo hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD) trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS phê duyệt, gửi Phòng KS để tổng hợp, trình Bộ NNMT phê duyệt.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 10 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- ĐVXD: tối đa 03 ngày.
- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 03 ngày.
- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ trình phê duyệt.

3. Bước 3. Ra quyết định (05 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ, Văn phòng Bộ NNMT.

b) Mô tả công việc:

- Văn phòng Bộ: Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ NNMT; phát hành Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả ngay sau khi Lãnh đạo Bộ NNMT phê duyệt (trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; chuyển bản giấy Quyết định cho tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan để biết, thực hiện). Trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Cục ĐCKS trong ngày để rà soát, hoàn thiện.

- Lãnh đạo Bộ NNMT: xem xét, ký Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, trả lại Cục ĐCKS rà soát, hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 05 ngày làm việc bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Văn phòng Bộ: Tối đa 02 ngày làm việc.
- Lãnh đạo Bộ NNMT: Tối đa 03 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả và hồ sơ tài liệu kèm theo.

B. Trường hợp 2: Đối với các trường hợp gia hạn, trả lại, cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản có thời gian thẩm định hồ sơ không quá 30 ngày.

1. Bước 1. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ (05 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, chuyên viên Phòng KTĐCKS được giao xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được văn bản của Phòng KS về việc đã tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ:

*** Trường hợp thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:**

+ Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Quyết định của Cục ĐCKS giao nhiệm vụ xác định chi phí phải hoàn trả cho ĐVXD thực hiện, trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

+ Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

+ Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

+ Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

*** Trường hợp không thuộc đối tượng xác định chi phí phải hoàn trả:** Chuyên viên dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS trả lời Phòng KS, kết thúc thủ tục hành chính nội bộ.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 03 ngày.

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 01 ngày.

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 01 ngày.

- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định giao nhiệm vụ/văn bản trả lời Phòng KS.

2. Bước 2. Xác định, thẩm định và trình phê duyệt (20 ngày)

2.1. Xác định chi phí phải hoàn trả (10 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc: ĐVXD thu thập số liệu, tài liệu, khảo sát thực tế, tổ chức hội thảo kỹ thuật, lập và hoàn thiện báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả; tập hợp hồ sơ trình thẩm định gửi Cục ĐCKS (cơ quan thường trực Hội đồng).

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, trường hợp việc xác định chi phí phải hoàn trả phức tạp, kéo dài ĐVXD phải báo cáo Cục ĐCKS (trước thời hạn giải quyết 05 ngày làm việc) để xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

c) Thời hạn giải quyết: 10 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ trình thẩm định, bao gồm: văn bản trình thẩm định, báo cáo kết quả xác định chi phí phải hoàn trả và các bản vẽ, phụ lục kèm theo (nếu có).

2.2. Xử lý hồ sơ trước khi trình Hội đồng thẩm định (05 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục ĐCKS, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, chuyên viên xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

*** Lấy ý kiến của các cơ quan liên quan:**

Ngay khi nhận được hồ sơ trình thẩm định của ĐVXD, Cục ĐCKS gửi lấy ý kiến bằng văn bản đến các đơn vị chuyên môn có liên quan cùng cấp, cụ thể:

- Lãnh đạo Cục ĐCKS giao Phòng KTĐCKS xử lý hồ sơ trình thẩm định của ĐVXD, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

- Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản của Cục ĐCKS trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS ký duyệt văn bản lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan cùng cấp; tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý (nếu cần);

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

- Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại.

*** Hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định:**

Sau khi nhận được đầy đủ Văn bản ý kiến của các đơn vị có liên quan:

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp các ý kiến của các đơn vị, dự thảo văn bản của Cục ĐCKS trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, phê duyệt gửi ĐVXD hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định;

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS xem xét, phê duyệt các văn bản do chuyên viên xử lý hồ sơ trình, chuyển Văn phòng Cục ĐCKS để trình Lãnh đạo Cục ĐCKS;

- Văn phòng Cục ĐCKS: kiểm tra, rà soát thể thức văn bản. Trường hợp văn bản đáp ứng thể thức theo quy định, trình Lãnh đạo Cục ĐCKS; trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Phòng KTĐCKS trong ngày để rà soát, chỉnh sửa. Phát hành các văn bản sau khi được Lãnh đạo Cục ĐCKS phê duyệt;

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: xem xét, phê duyệt các văn bản do Phòng KTĐCKS trình. Trường hợp chưa đồng ý, có ý kiến cụ thể và trả lại để Phòng KTĐCKS rà soát, hoàn thiện trình lại;

- ĐVXD hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, kèm theo bản giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, trình Cục ĐCKS xem xét, trình Hội đồng thẩm định.

- Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp hồ sơ, dự thảo Phiếu trình Bộ trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS, Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, trình Bộ NNMT tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả trong trường hợp hồ sơ bổ sung đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo hướng dẫn. Trường hợp hồ sơ vẫn chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo hướng dẫn, tiến hành dự thảo văn bản trình Cục ĐCKS thông báo hướng dẫn cho ĐVXD để tiếp tục hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: 05 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- ĐVXD: tối đa 01 ngày.

- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 02 ngày.

- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 0,5 ngày.

- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 0,5 ngày.

- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.

- Đơn vị được lấy ý kiến: tối đa 03 ngày.

d) Kết quả sản phẩm: Phiếu trình Bộ NNMT đề nghị tổ chức họp Hội đồng thẩm định kết quả xác định chi phí phải hoàn trả.

2.3. Tổ chức họp Hội đồng thẩm định và hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng thẩm định (05 ngày)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: thành viên Hội đồng theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định của Bộ NNMT, chuyên viên xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ĐVXD, Chủ nhiệm và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi Lãnh đạo Bộ NNMT phê duyệt thời gian họp Hội đồng:

- Cục ĐCKS thông báo, chuyển tài liệu và gửi giấy mời đến Ủy viên Hội đồng, ĐVXD và tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phiên họp Hội đồng ít nhất trước 01 (một) ngày tổ chức phiên họp Hội đồng theo lịch họp đã được Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

- Tiến hành phiên họp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng; Ủy viên thư ký hoàn thiện Biên bản họp Hội đồng. Trường hợp Hội đồng kết luận không thông qua báo cáo, Cục ĐCVN có trách nhiệm thông báo kết luận của Hội đồng và yêu cầu ĐVXD hoàn thiện để tổ chức thẩm định lại;

- Cục ĐCVN tổ chức triển khai thực hiện các kết luận tại phiên họp Hội đồng:

- + ĐVXD hoàn thiện hồ sơ theo kết luận của Hội đồng trình Cục ĐCKS xem xét, trình Bộ NNMT phê duyệt;

- + Lãnh đạo Cục ĐCKS giao Phòng KTĐCKS xử lý hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD, Lãnh đạo Phòng KTĐCKS giao chuyên viên xử lý hồ sơ;

- + Chuyên viên xử lý hồ sơ tổng hợp, đánh giá hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD sau khi hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng: ⁽¹⁾ Trường hợp hồ sơ vẫn chưa chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, tiến hành dự thảo văn bản trình Cục ĐCKS thông báo hướng dẫn cho ĐVXD để tiếp tục hoàn thiện; ⁽²⁾ Trường hợp hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng, Phòng KTĐCKS báo cáo Lãnh đạo Cục ĐCKS xem xét, nhất trí chuyển hồ sơ phê duyệt cho Phòng KS để tổng hợp, trình Bộ NNMT phê duyệt;

- + Chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản và dự thảo Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả (kèm theo hồ sơ trình phê duyệt của ĐVXD) trình Lãnh đạo Phòng KTĐCKS phê duyệt, gửi Phòng KS để tổng hợp, trình Bộ NNMT phê duyệt.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 05 ngày bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- ĐVXD: tối đa 01 ngày.

- Chuyên viên Phòng KTĐCKS: tối đa 02 ngày.
- Lãnh đạo Phòng KTĐCKS: tối đa 0,5 ngày.
- Lãnh đạo Cục ĐCKS: tối đa 0,5 ngày.
- Văn phòng Cục ĐCKS: xử lý trong ngày nhận được hồ sơ do Lãnh đạo Phòng KTĐCKS chuyển.

d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ trình phê duyệt.

3. Bước 3. Ra quyết định (05 ngày làm việc)

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Bộ, Văn phòng Bộ NNMT.

b) Mô tả công việc:

- Văn phòng Bộ: Hoàn thành việc rà soát thể thức văn bản trong hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ NNMT; phát hành Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả ngay sau khi Lãnh đạo Bộ NNMT phê duyệt (trên Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; chuyển bản giấy Quyết định cho tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan để biết, thực hiện). Trường hợp văn bản chưa đúng thể thức theo quy định, trả lại Cục ĐCKS trong ngày để rà soát, hoàn thiện.

- Lãnh đạo Bộ NNMT: xem xét, ký Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả. Trường hợp chưa đồng ý phê duyệt, có ý kiến cụ thể, trả lại Cục ĐCKS rà soát, hoàn thiện.

c) Thời hạn giải quyết: Tối đa 05 ngày làm việc bao gồm cả thời gian trả lại để hoàn thiện, phê duyệt (nếu có), cụ thể:

- Văn phòng Bộ: Tối đa 02 ngày làm việc.
- Lãnh đạo Bộ NNMT: Tối đa 03 ngày làm việc.

d) Kết quả sản phẩm: Quyết định phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả và hồ sơ tài liệu kèm theo.

IV. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

1. Thực hiện Quy trình và đảm bảo thời hạn trên theo đúng quy định tại Quyết định số 3339/QĐ-BNNMT ngày 22/8/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hoá lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 3771/QĐ-BNNMT ngày 16/9/2025 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

3. Việc trình ký văn bản được thực hiện theo trình tự từ cấp quản lý thấp nhất đến cấp quản lý cao nhất, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng.

4. Các ý kiến phản hồi về nội dung trình, chỉ đạo xử lý công việc tại các cấp phải được thể hiện trên phiếu trình, dự thảo văn bản được trình và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử của Bộ NNMT.

5. Trong quá trình xử lý hồ sơ, chuyên viên xử lý hồ sơ phải cập nhật, luân chuyển, xử lý thông tin hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ điện tử (sau đây viết tắt là Hồ sơ công việc).

6. Văn phòng Bộ, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục ĐCKS trong quá trình tiếp nhận, xử lý, thẩm định Hồ sơ bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ để phục vụ có hiệu quả người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

7. Cục ĐCKS là cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của hồ sơ. Cục ĐCKS có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định, trình hồ sơ cho các đơn vị/cá nhân có liên quan khi có yêu cầu; việc cung cấp thông tin được thực hiện thông qua các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật; kết quả giải quyết hồ sơ và thủ tục hành chính phải công khai theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Cục Chuyển đổi số có trách nhiệm xây dựng quy trình điện tử, bảo đảm chuẩn hóa các bước, biểu mẫu, thời gian xử lý theo đúng Quy trình này.

B. Trường hợp 2: Trình tự thực hiện xác định chi phí phải hoàn trả đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy trình tương tự như trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản tại điểm A.

Do việc xác định, thẩm định (Hội đồng thẩm định của Bộ NNMT) và phê duyệt kết quả xác định chi phí phải hoàn trả không thể hoàn thành trong vòng 30 ngày. Vì vậy, để đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thời gian thực hiện trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, gia hạn, trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản và chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, Cục ĐCKS sẽ xem xét, cho phép bảo lãnh ngân hàng hoặc ký quỹ theo quy định tại khoản 8 Điều 126 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.